

Số Nghĩ? **TRẺ EM** Họa



Nghỉ hè

của Anh-Cao

LƯỜI OI ! Nghỉ hè rồi. Quảng sách, quảng bút vào một số đi thôi. Thế là hết đọc bài, thế là hết phải phạt.

Em có biết hai tháng rưỡi trời tháng Lười nó sẽ làm gì không ? Ăn và ngủ và... ăn, như con Lợn người anh em của thằn lằn. Còn em ? Không ! Tháng hè là dịp để em nghỉ và chơi cho có ích.

Em sẽ đi chơi đâu ? Em về quê, hay lên núi, ra bể. Còn gì bằng ! Nếu em ở lại tỉnh nhà đừng tưởng không có chỗ đi chơi đâu ! Quanh tỉnh Hanoi thiếu gì phong cảnh đẹp. Báo Trẻ Em đã họa sẵn cho các em một bản đồ chỉ rõ những nơi danh thắng, đền đài của thành Thăng-Long và các vùng lân cận đây. Ở tỉnh khác, em hãy ra Tòa-Sứ mà xem bản đồ của tỉnh em. Và tốt hơn, em kiểm quyền Địa dư các tỉnh Bắc-kỳ (Ngô-vi-Liên soạn). Vùng nào chẳng có cảnh đẹp và di tích của Người Xưa ?

Em sẽ chơi gì ? Sáng, em dậy sớm, beo tai những anh bạn còn nằm trang sặc trên giường, lôi ra vườn hay ra hân cánh đồng tập thể thao.

Nào sẵn hươu, đánh giặc bể, làm dáng điệu cầm thú vãn vãn... Vui mà khỏe ra đây. Trên bãi cỏ mát, các em bầu lấy một « Anh Quân », chơi bắt nghé, mèo tranh hang. Biết tên Anh Hùng và những trò vui chơi khác vừa thông minh vừa bổ ích. Các em lại phát diều hay lắp cánh Tàu Bay nhỏ mà tung theo ngọn gió cao. Tha hồ reo, cười. Khoái ghê ! Tháng Lười tỉnh giấc, sẽ lần đến, gạ gẫm xin nhập bọn cho mà xem ! Rồi những buổi tối trời, em họp bạn lại, đi ngoạn cảnh rừng thông, núi đá hay đồng ruộng bao la. Mở mắt ra ! Vênh tai lên ! Trên bờ ruộng, nếu em vui vẻ chào hỏi bác Nông-Phu thì bác sẽ nói chuyện đồng áng cây bừa cho em nghe. Và dưới gốc đa cổ thụ, bà lão hàng nước sẽ vừa rót nước chè tươi cho em giải khát, vừa bóc bánh gai cho em ăn, lại vừa kể chuyện cái ông thần ở trên ngọn cây đa. Em bỏ ra vài xu, được no bụng. Túi khôn và lòng ham học của em cũng được đầy thêm.

Em sẽ làm gì ? Nói đến việc làm chắc tháng Lười sẽ nhăn mặt, lười vẽ. Kệ sặc nó ! Việc nào mà nó chẳng sợ ? Nhưng việc em làm đây ích lợi, vui thích lắm cơ !

Những buổi đi chơi, gặp hoa xinh, lá đẹp, em hỏi cho biết rõ loài cây nó, rồi hái lấy một bông, một lá, sưu tập vào trong sổ, ghi lấy những điều hay. Ngoài bãi biển thiếu gì loài trai ốc kỳ lạ. Em hãy thu nhặt lấy vỏ nó đem về bày trong tủ. Lại những khi gặp một phong cảnh thanh thúy ra nhìn, sao em chẳng lấy giấy bút ra, vẽ chơi một bức « sơn thủy ». Tre, gỗ sẵn sàng, em gọt lắp khéo tay một

(Xem tiếp trang 22)

BỒN MÓN QUÀ MỘT TRUYỆN HỒ

TẶNG CÁC EM LÊN NÚI

KHÔNG năm nào « dữ rừng » như nam đó. Hồ, Báo kéo nhau đến gần các làng xóm để kiếm mồi. Giữa ban ngày, người ta cũng gặp chúng ngồi chồm chồm ở giữa đường cái quan, thấy khách bộ hành đến học lên chạy mất. Không ai dám đi một mình nữa, phải hợp bọn có dáo gậy bắn hoi. Nam sáu giờ chiều nhà nào nhà nấy đã đóng chặt cửa ngõ.

Những người Mán ở các động xa, phiên chợ ra bán các sản vật, lại đồn rằng con cọp trắng thọt chân đã giở về. Đó là một con hổ lớn, già rồi nhưng vì ăn nhiều người quá nên thành tinh có thể nói được tiếng người. Thường có lúc, đêm khuya the the có tiếng gọi cửa nhưng

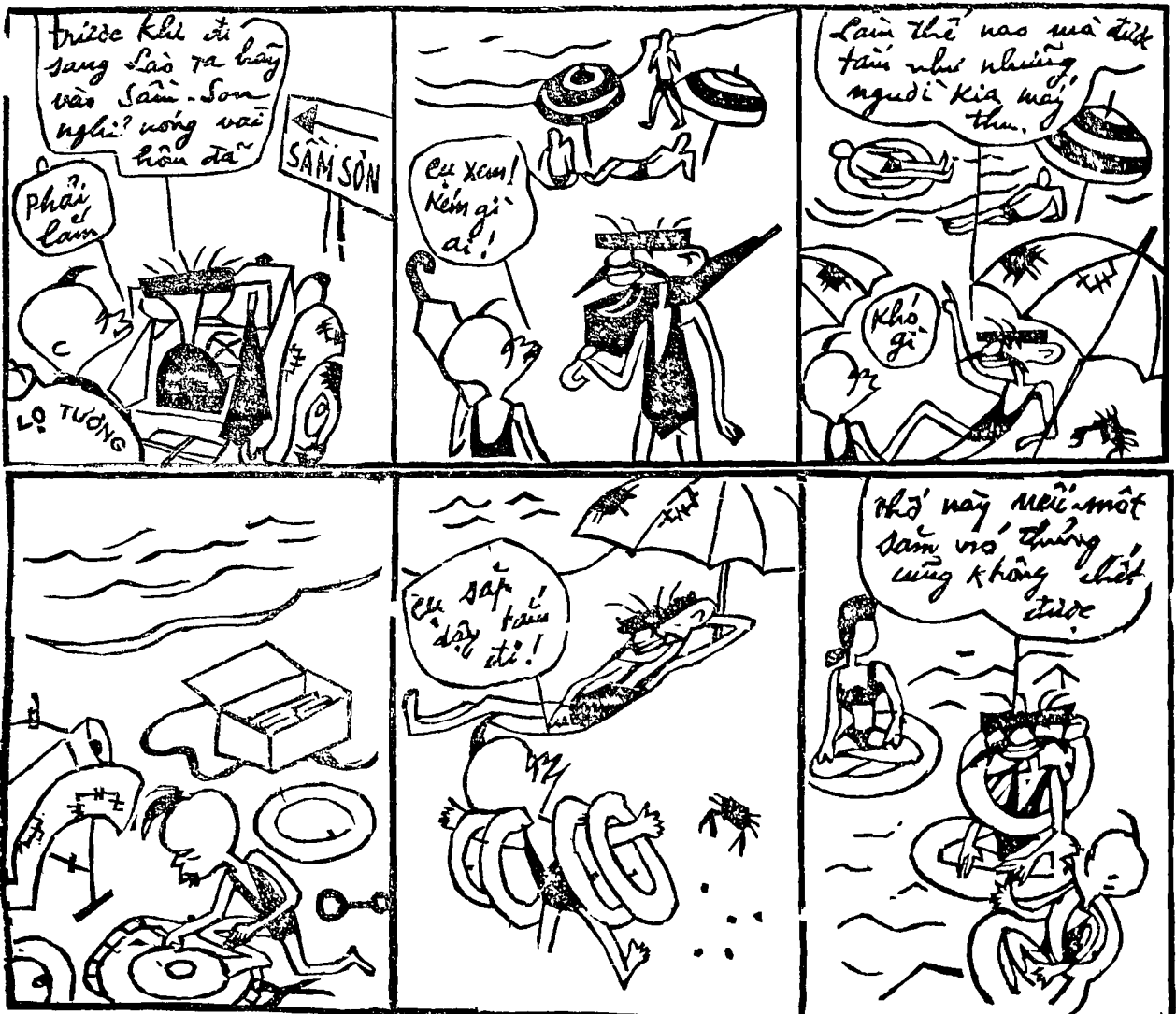
người ra mở cửa không bao giờ thấy gì cả. Có đi tìm cũng còn chiếc đầu lâu với vài cá xương dính thịt.

Hồi ấy thầy tôi còn ở Bái Dương một huyện nhỏ gần tỉnh Yên Bái huyện đóng ở trên một ngọn đồi, cỏ danh rậm rạp. Rừng rú chưa có ai khai khẩn tràn về đến tận chỗ người ở như muốn bóp nát mấy nóc nhà lều tèo ở phố huyện.

Nhà của chúng tôi ở ngay chân núi, làm theo lối nhà sàn của người Mán cao hơn mặt đất chừng hai thước. Sàn nhà lấy tre to ghép lại trên gỏi phen nữa. Vì sợ hổ báo đến quấy nhiễu nên chung quanh nhà thầy tôi

(Xem tiếp trang 25)

MÚP và MÍP IV TẮM BỂ



MỘT TRUYỆN HUYỀN HOẠC

TẶNG CÁC EM RA BÈ

DẼM hôm qua, anh không sao ngủ được. Giời đất hình như gợn dờ điều gì. Gió hú từng hồi dài. Mái nhà tre rảng rắc kêu như sắp bẹp vỡ. Rặng thông ri-rào lo sợ trong bóng tối. Sóng gầm trong khe đá dữ dội hơn mọi ngày.

Anh nằm thao-thức nhớ lại câu chuyện ông lão đánh cá kể lúc ban chiều.

Chừng độ hai trăm năm nay, cũng một buổi tối bóng đen dày đặc, âm uớt, lạnh lẽo như đêm nay, ở ngoài khơi xảy ra một chuyện rất thảm-thương.

Lúc đó vào đầu canh một. Một chiếc tàu ô to lớn, buồm đen căng rộng, đờng từ từ đi, yên lặng như một thuyền ma.

Trong khoang thuyền, dưới ánh ngọn nến trắng, một người đàn bà trẻ tuổi ẻo-lả ngồi tựa vào mạn thuyền. Nét mặt nàng xinh đẹp nhưng buồn bã vô cùng. Hai mắt thâm quầng như đã bao nhiêu đêm nay không nhắm. Bên cạnh nàng, một đứa bé hồng-hào nằm ngủ, tươi như một đóa hoa.

Người đàn-bà đó là vị công-chúa ở bên Tàu. Nước mất, vua cha đâm đầu xuống bể tự-tử còn nàng đem con lên được một chiếc thuyền chạy trốn. Một trận bão nổi lên đưa rạt tàu sang tận đất Việt-Nam. Mười mấy ngày lênh đênh trên mặt bể, đã tưởng không còn sống sót lên bờ, thì bỗng chiều qua tên lái-thuyền mừng rỡ reo to: « Núi đây rồi ».

Nhưng nạn đó qua, nạn khác tới. Chủ-thuyền một tên khách độc ác, lúc này đã vững tâm khỏi chết, bèn nài ép bắt công-chúa phải lấy nó làm chồng. Nàng hết sức van lơn, nguyện đem hết của cải ra dâng chúng xin để yên cho hai mẹ con. Chủ ý của công-chúa là cố nuôi cho con khôn nhón sau này quay về báo thù cho ông cha. Nhưng tối hôm nay tên chủ-tàu đã quyết định điều gì rồi hẳn nên hẳn bỗng mở toang cửa khoang ra, bước vào, đặt mạnh con dao dài mà sắc lên trên kỷ. Hắn nói:

— Nếu công-chúa mà không tuân lời ta, thì hãy coi chừng lưỡi dao đây.

Công-chúa còu chù chừ. Hắn bỗng bế sốc đứa con của nàng quát to lên rằng:

— Nàng còn dùng dằng là chỉ vì đứa bé này. Ta phải trừ nó trước đã.

— Rồi hẳn bước ra mũi thuyền. Người đàn

bà khốn nạn chạy theo, quỳ xuống nắm lấy tay hắn kêu van. Đứa bé lúc đó vừa tỉnh giấc cũng nhìn tên cướp mỉm một nụ cười thơ ngây, một nụ cười có thể làm mềm một tấm lòng bằng đá. Nhưng lòng hắn bằng gang, bằng sắt nên hắn gạt người mẹ ra rồi vút đưa bé xuống bể.

Nước rẽ ra đón ôm lấy đứa bé vào lòng.

Công chúa đau đớn đứng dậy nguyện một câu áo nào thảm thiết.

— Các người độc ác quá, ta chết sẽ làm giông làm gió giết hại các người.

Rồi nàng reo mình xuống nước. Sóng trắng lại gợn tay đón lấy tấm thân kiều dẽm.

Ngay lúc đó bể đương yên lặng bỗng nổi sóng. Một tiếng hu dài từ chân giời đưa lại,



▲un. vút trên không gian: Gió ở đâu tràn đến bể gây đôi chiếc cột buồm. Cánh buồm đen như một tấm màn tang, sò ra chụp lấy mọi người trên thuyền. Rồi từ đằng xa muôn nghìn con ngựa, lông trắng như tuyết, phi lại, chồm lên làm đắm chiếc thuyền. Chỗ thuyền đắm nước còn sôi lên vì tức giận.

Và từ đấy, hễ nghe tiếng gió hú và nhìn thấy sóng bạc đầu rào rạt từ chân giời đưa lại, các người thuyền chài, đều kinh sợ ngồi sát lại với nhau. Linh hồn nàng công chúa đã hóa ra gió, con nàng thì hóa ra đàn ngựa trắng nô rồn trên ngọn sóng.

MỘT TRUYỆN MA

TẶNG CÁC EM VỀ QUÊ

PHẢI! bạn ơi cái câu chuyện gặp ma ấy đã làm tôi bị một bữa mất vía mà bây giờ, mỗi khi nghĩ đến, tôi lại bật cười

về tính nhát gan hão của tôi.

Câu chuyện ấy rùng rợn lắm, nhưng tôi kể ra đây bạn đừng cười tôi nhé!

Năm ấy, cách đây đã hai, ba năm, tôi mới mười ba hoặc mười bốn tuổi. Tuy thế mà đã phải trọ học ở ngoài tỉnh rồi. Tôi còn nhớ, một buổi chiều đang ngồi học trong lớp bỗng nhận được giấy thép ở nhà quê báo rằng : bác Năm mệt nặng phải về ngay. Buổi chiều, trống tan học vừa đánh, tôi vội chạy về nhà trọ, quẳng cặp xuống giường, rồi tắt tả sách mũi ra bến ô tô. Tôi đã định rằng sáu giờ rưỡi thì tới nơi và đi bộ chừng nửa giờ thì đến nhà vì, chắc bạn cũng biết, làng tôi cách đường ô tô chừng hai cây số.

Nhưng số tôi không may. Đến nửa đường thì xe hết ết xăng, bác ết phải lấy xe đạp của một người khách phóng về Hanoi mua...

Một lúc sau, trời bỗng nổi cơn giông. Trông những cụm cây bên đường bị uốn cong trước gió và xa xa một đôi cò khó nhọc bay về, tôi bỗng cảm thấy sợ hãi. Chắc hẳn bạn chưa biết nỗi buồn sợ của một người đứng trước một buổi chiều giữa nơi xa lạ. Mà nhất là lúc ấy trên xe chỉ có người tài xế, một bà cụ già, và hai người lái lợn cánh tay gân guốc, mặt đầy vẻ dữ tợn.

Nhưng nửa giờ sau bác ết cũng mang dầu về. Xe lại bắt đầu chạy. Đến nơi, giờ đã tối hẳn. Tôi rùng mình bước xuống. Chung quanh toàn một màu đen như mực. Xa xa, ở một bãi tha ma nào đó, lập lòe một chấm lửa đỏ. Và thỉnh thoảng, một cơn gió mạnh, thổi vào các gò đồng, rít lên những tiếng hú của ma quỷ. Nhưng chẳng nhẽ cứ đứng mãi ở đây sao ? Tôi đành phải nắm chặt hai tay thu hết can đảm bước lần theo bờ ruộng. Mỗi lần đi qua một cái mả nào, trống ngực tôi lại đập hồi. Rồi những chuyện ma quỷ mà tôi đã được nghe dần dần hiện ra trong óc.

Này đây quán Âm-Hồn, một cái quán bỏ hoang đã mấy năm trời vì có hai người thất cổ chết ở đó. Tôi rùng mình, nhắm mắt bước qua, mấy lần thụt bị bõm xuống ruộng mà không hay...

Trăng đã ló ra qua một đám mây đen ; Đàng xa tít, cổng làng đã hiện ra, trắng xóa giữa vòm cây ; trong làng đưa ra vài tiếng chó xủa rồi rạc. Tôi đã thấy hơi hoàn hồn. Nhưng còn phải qua giếng làng, nơi mà theo nhiều người kể, có rất nhiều yêu tinh. Những bác tuần đi coi lúa đêm lại còn thường kể rằng những đêm thanh vắng, chúng thường dặt tay nhau nhảy tròn quanh gốc đa, hoặc ngồi rũ rượi trên bờ giếng bắt chấy cho nhau, hoặc náo nùng, than khóc cho số phận. Mỗi khi có người đi qua, chúng im bật, lần lượt nhảy ùm xuống giếng. Bác cả Bương, người gan nhất làng cũng phải kể rằng : một đêm bác đi bán lợn về, « nó »

hiện thành một người con gái đi trước bác mấy thước, thỉnh thoảng lại quay lại, thè chiếc lưỡi đỏ như lửa ra dọa. Không phải tay vừa, bác vác đòn sóc phang, thì « nó » bỗng biến thành một con chó trắng nhảy xuống nước...

Tôi đã đến giếng. Muốn xua đuổi những ý nghĩ hắc ám kia đi, tôi nắm chặt hai tay, miệng thôi sáo, mạnh bạo tiến lên.

Bỗng tóc gáy tôi hình như dựng ngược lên, mồ hôi toát ra. Bạn thử đoán xem; bên bờ giếng, hàng mấy chục chiếc đầu lâu trắng hếu xếp gọn ghẽ dưới gốc đa, đang nhe răng ra như muốn cười với tôi. Có cái lại kéo kết đu mình từ cành nọ sang cành kia như đánh võng. Rồi thốt nhiên, có những tiếng ken két nổi lên, đều đều và ghê rợn. Và bên kia ruộng, cách đấy độ chục thước, hai người khổng lồ cụt đầu đang giơ đôi tay sương xâu, dài ngheo ngao ra vung vẩy như muốn xông lại ôm lấy tôi. Chân tôi như riu lại, mắt tôi nầy dóm dóm ; tôi vùng chạy xuống ruộng, nước bắn lên tung tóe. Về đến nhà, tôi đập cửa thỉnh thỉnh...

Hôm sau tôi lên cơn sốt vì bị lạnh mà vì sợ cũng có. Khi khỏi hẳn, tôi lại kể lại chuyện cho chú Ba nghe thì chú liền rủ tôi ra đồng xem ma.

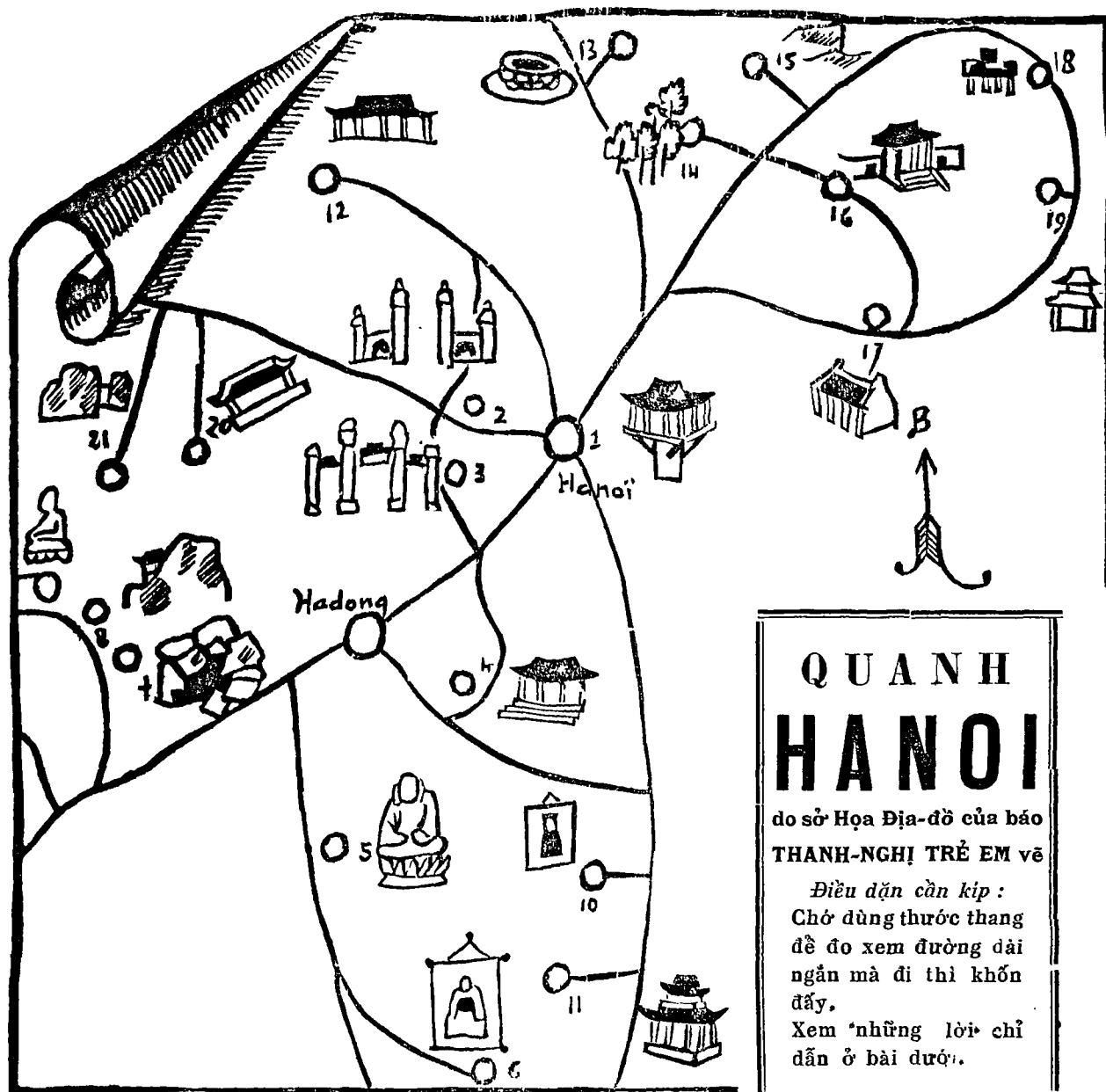
Thì có gì đâu, hai bóng người khổng lồ chỉ



là hai cây bàng cằn cỗi, mùa đông đã rụng hết lá mà trong lúc hoảng hốt tôi đã trông nhầm. Những đầu lâu, nó vẫn xếp đều đặn ở đó, nhưng bạn thử đoán xem — nó chỉ là... những bình vôi vỡ người ta đem vứt ra đó. Cái đầu lâu đánh đu cũng chỉ là 1 cái bình vôi mà một kẻ tinh nghịch nào đã treo lên rễ đa. Còn tiếng nguyền rủa, chắc bạn cho nó là lạ lắm nhỉ ? Không, nó cũng chỉ là do cụm tre gần đấy bị gió thổi cọ xát vào nhau mà thành ra...

THƯỢNG-CHU

Vì nhiều bài quá, truyện Chuột nhất sớm và Trên đảo vắng phải hoãn đến kỳ sau.



MỘT BẢN ĐỒ DU LỊCH TẶNG CÁC EM Ở LẠI TỈNH

BỨC HỌA ĐỒ dưới đây để tặng những em vì một lễ riêng không rời Hanoi được trong vụ nghỉ hè. Nó chỉ sơ lược những nơi danh thắng đẹp, hay có quan hệ tới lịch sử nước nhà để mời các em một ngày chủ nhật có thể rủ vài bạn đi thăm bằng xe đạp được.

Những em vừa sức thì dạo những nơi gần những em khá lớn có thể đi xa hơn một chút.

Một cái xe đạp, một túi lương thực vừa một bữa, một lòng vui : thế là đủ để qua một ngày tốt đẹp trên đường. Nhưng trước khi đi nên nhớ kỹ mấy điều :

- Liệu sức mình để trọn chỗ nên đến thăm.
- Dự định trước những nơi nghỉ và nhất định phải nghỉ.
- Đạp xe đạp nên đều đều đừng có lúc

nhANH quá hay chậm quá ; tránh sự ganh đua nhau trên đường ; qỀ ý đến xe cộ.

— Khát, sẽ khát lắm, nhưng đừng uống luôn miệng và uống nhiều quá nhất là những thứ giải khát lạnh. Đến chỗ nghỉ hẵng nên uống từng ngụm nhỏ thôi một cốc nước ấm ấm.

— Đến nơi vãn cảnh, ăn uống, rồi nghỉ ngơi để liệu giữ sức trên đường về.

Một cuộc đi chơi có điều độ sẽ đem lại nhiều sự khoan khoái hơn là những cơn mệt mỏi.

1 — **Chùa một cột** — Bên cạnh vườn Bách-Thảo. Vào cổng vườn đường Puginier, đến ngã tư rẽ về tay trái độ 200 thước thì tới.

2 — **Chùa Linh-Lang** quen gọi Voi-phục thờ ông hoàng Linh-Lang con vua Lý-thánh-Tôn và bà Hiệu-nương.

Ở cách 200 thước trước khi đến chỗ đỗ tàu

điện Cầu giấy.

3 — Chùa Yên-Lăng hay Chiêu-Thiền quen gọi là Chùa Lăng do vua Ý-tần-Tôn (tục truyền là Tử-đạo-Hạnh hóa kiếp) dựng nên. Thờ và có tượng vua Lý thần-Tôn.

Từ Hà-nội đến ngã tư Cầu Giấy rẽ sang tay trái, đi độ 1 cây số thì đến chùa.

4 — Đền thờ Chu-văn-An, một ông quan hay chữ đời nhà Trần (xem Nam-hải-di-nhân). ở làng Thanh-Liệt (Hà-dông).

Qua ngã tư sở, độ 200 thước rẽ về tay trái theo một con đường đất. Đến ở gần chỗ con đường ấy gặp con đường từ Hadong đi Văn-Điền.

5 — Chùa Đại-Bi hay Bối-Khê thờ ông sư Nguyễn-bình-An đời Trần-nhân-Tôn. Chùa tự người Tàu xây để thờ ông. Ở gian ngoài có một tượng lớn ở trên một bệ đá. Người ta đồn người Tàu trước có đền của ở đấy.

Đến Hadong đi về làng Bình-đà (huyện Thanh Oai) độ 10 cây số, đoạn rẽ sang tay trái theo một con đường đất độ 4 cây số nữa thì tới.

6 — Đình Ước-Lễ ở làng Ước Lễ thờ đức Lã-Gia (hay Lữ-gia) một quan võ đời Triệu Ai-Vương đã giết Cù-Hậu, vị hoàng thái hậu toan bán nước cho người Tàu. Đình có bức tranh vẽ chân dung Lã-Gia.

Theo đường Hà-dông Văn-dinh đến cây số 15 rẽ vào con đường đất đất bên trái độ 6 cây thì tới làng.

7 — Chùa Long-Châu hay Tử-Trầm quen gọi là chùa Trầm. Có một cái hang, ngày xưa Chúa Trịnh thường ra nghỉ mát ở đấy.

Theo đường Hà-dông — Hòa-bình qua bến đò Mai-linh đến cây số 21 rẽ vào con đường đồi bên phải độ 4 cây số.

8 — Chùa Vô-Vị xây treo leo trên ngọn núi Trào-sơn thờ nhà sư Vô-Vị-đại-sĩ. Xây từ đời nhà Trần.

Cách chùa Long-Châu một cây số.

9 — Chùa Tiên-Lữ hay Quang-Nghiêm quen gọi là chùa Trầm-giã do nhà sư Nguyễn bình An xây (xem chùa Bối-khê). Có tượng nhà sư và nhiều bản gỗ trạm nổi sơn tả cảnh Địa ngục. (xem tiếp trang 26)

Xong rồi, các em theo chàng Vượn xếp hàng một, bước đều, hát vang một bài :

THĂNG TIẾN

Anh em đi mau! Cùng nhau ta tiến lên mau.
Anh em đi lên! BƯỚC chân đưa đều, cho đều
Anh em đi mau! Cùng nhau ta tiến lên mau,
Tiến lên, cùng nhau bước đều.

(âm nhạc, xem kịch Đình-tiên-Hoàng)

CHÀNG VUƠN



CÓ những bọn cướp rất lợi hại, tụ tập nhau kiếm ăn trên mặt bể. Nào giặc « Buồm Gấm », nào đảng « Xích Long » — con Rồng sấm — thường gióng thuyền ăn núp ở những vùng xa vắng để bóc lột các thuyền buôn qua lại. Bọn chúng là những thủy thủ lành nghề. Chúng đoạt thuyền, cướp của, giết hại người như giết nghé. Mỗi khi chúng giở tay là mặt bể lại bị một phen ngầu máu đỏ.

Một sớm, chàng Vượn họp các em lại thành một đội quân hùng dũng để đi đánh bọn giặc bể, trừ mối hại cho những người lương thiện.

Đánh giặc bể

(Bài tập trong 15 phút Trên bãi hay trong sân)

1) Nhìn bãi bể thẳng tiến — Các em theo chàng Vượn đi hàng một, kiễng chân, nghiêng đầu, giơ cao hai tay (quanh sân một vòng)

2) Tàu lớn đang đợi ta ngoài bến — Các em chạy cho đều, mau chân ra tàu đi đuổi giặc.

3) Đến bến rồi — Muốn đánh giặc bể, các em hãy tập bơi cho thạo, các em đứng tại chỗ, vừa kiễng chân vừa giơ hai tay ra trước mặt thẳng lên đầu. (hít vào), ngồi xồm xuống vừa hạ hai tay xuống ngang vai rồi lại đưa ra trước mặt (thở ra). Lại đứng kiễng lên, lại ngồi xuống, thở đều (làm 7, 8 lượt).

4) Bây giờ chúng ta lên tàu ra khơi — Các em cùng nhảy cả lên mô đất hay đồng cát cao.

5) Dân quân cho đều — Chia quân xuống tàu lớn, tàu nhỏ. Các em nhảy lên đồng cát (tàu to) lại nhảy xuống (tàu nhỏ) 5, 6 lần.

6) Có tiếng reo hò xa xa. Ta leo cao — Xem có phải giặc không? Các em tìm những cây hay cột quanh đấy, bám chắc mà leo lên.

7) Chính thị giặc rồi, leo xuống, ta cùng bắn — Mỗi em nhặt một hòn đất nhỏ, nhằm gốc cây hay mô đất, ném mạnh, tay phải rồi tay trái (mỗi tay 5, 6 lần)

8) Giặc đến nơi! ta nhảy sang giúp chiến — Các em chạy nam hướng rồi nhảy một cái dài, chạy đi, chạy lại như thế nam lùn.

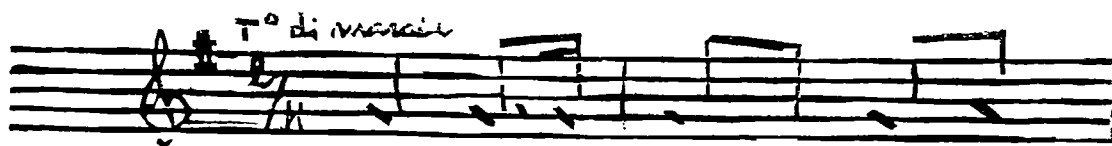
9) Tìm quan giặc đánh cho ngã — Tung đôi, hai em ngang sức, đứng dè chân lấy thế, giơ thẳng hai tay, áp vào nhau mà đẩy mạnh.

10) Thế là tan đám giặc bể — Ta khênh những anh em bị thương về cứu chữa, vẫn hai em trước, đôi lượt con nhau quanh bãi.

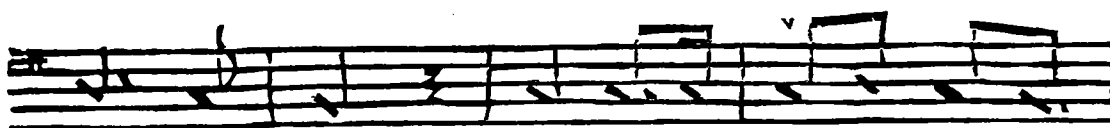
TIẾN LÊN

Lời của ĐÀO VĂN THIẾT

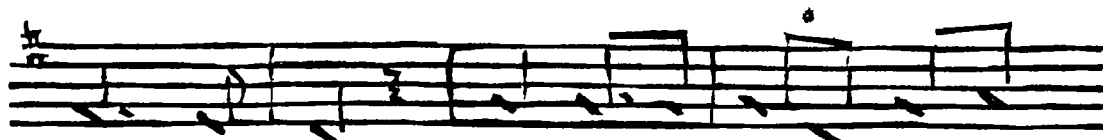
Điệu cổ (Pháp)



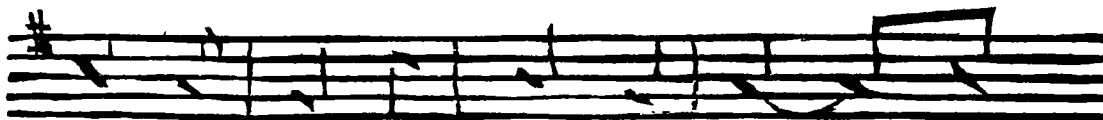
Anh em đi mau, cùng nhau ta



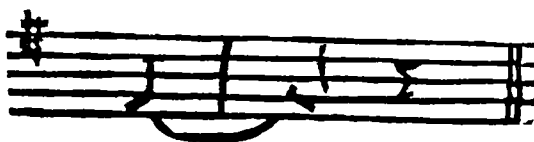
tiến lên mau. Anh em đi lên, bước chân đưa



đều cho đều. Anh em đi mau, cùng nhau ta



tiến lên mau! Tiến lên, cùng nhau bước



đều.

Những bài đàn này đều trích trong những vở ca kịch diễn trong ngày vui của Trẻ Em do báo THANH-NGHỊ tổ chức ngày 15 juin ở Khai-trí tiến-đức Hanoi.



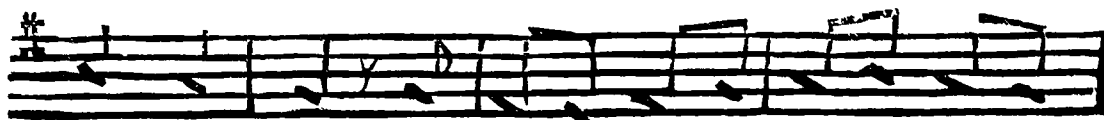
CHÚ MẮNG CHÁU

Lời của ĐÀO VẠN THIẾT

Điệu cổ Pháp



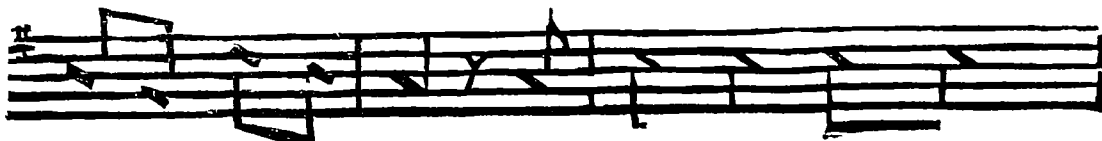
Đồ hư quen thân rong chơi hoài công còm



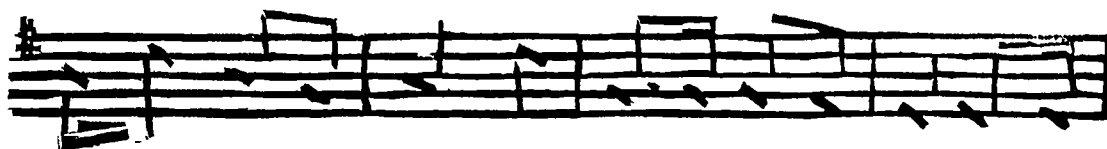
áo nuôi mi. Chém cha thắng ranh nứt mắt đam không coi



ai ra gì. Bỏ trâu đưa chan đem chén. Gớm



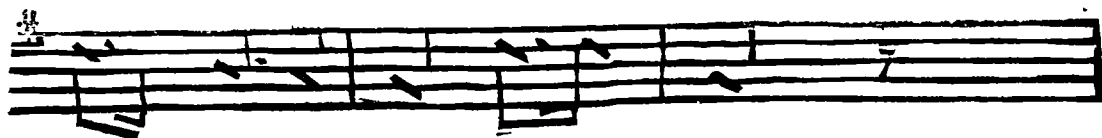
cho thành bé to gan. Vô phúc mới có giống



con, quyết phen này ông đánh đòn. Số kiếp quân này rồi làm



gì rồi nên giống gì? Đồ thằng này. Ngày sau an



cướp chứ nên ông gì cái thứ này?



ÔNG THẦN MẮT XANH



25.) Thiếu-niên thò tay móc túi bạc.



29.) Thiếu-niên hân-hoan và cảm-động.



26.) Và ném_vào trong nhà,



30.) Nhưng đằng xa có bóng người đi lại.



27.) Liên— Trời ơi, bạc của ai đây ?

Hậu —,Chắc của ông Thần mắt xanh, thương nhà chúng ta nghèo.



31.) Nhanh nhẹn, thiếu niên nhảy lên mình ngựa ra rồi...



28.) Và Hậu quỳ xuống cảm tạ Phật, Trời.



32.) Trong khi bà Liên và Hậu kéo cánh liếp vào nhà...

TRANG

Khoa học

Con ve sầu

NẮNG tháng năm gay gắt như thể này mà phải ngồi trong buồng học thật là một cái tội ! Các em mặc quần áo vào, theo anh đi tìm nơi bóng mát, ta ngồi nói chuyện chơi. Nghỉ hè rồi, bài vở nhà trường không có, các em còn bận rộn gì nữa mà không tìm những nơi rộng rãi, chạy nhảy nô đùa, cho mắt ngắm cảnh, cho ngực nở nang, cho má hồng hào ?

Chỗ này bóng mát ta hãy nghỉ chân thôi. Kia, các em có trông thấy ở gốc cây phượng vĩ một chú ve đương lột không ? Ấy, đừng bắt chú làm gì — ta thử đứng xem chú làm trò gì nào.

Theo chỗ nứt ở lưng, ve dần dần trút vỏ : đầu chú thò ra trước, đến chân, đến thân và bây giờ thì đến bụng, cùng bộ cánh cụt lủn. Vừa lột xong, ve hãy còn yếu ớt lắm : bụng xanh sao, nhất là đôi cánh nặng nề, ướt ướt, đường gân xanh lè chạy ngang dọc. Ve cũng biết thân phận mình, nên — đấy các em xem — chỉ khẽ bò xa xác lột một tí bầu chặt vào cây đợi ánh sáng và sức nóng làm cho cứng cáp. Đợi đến lúc ve khỏe mạnh, thân nâu sẫm, cánh bóng mượt, bay đi chỗ khác, phải mất ngót ba giờ đồng hồ.

Nhưng các em có biết ve ở đâu ra không ? Gỡ em nhanh nhẩu lại sắp bảo rằng ve là giế già lột ra và ở dưới đất chui lên. Ở dưới đất chui lên thì anh xin chịu, nhưng ve là giế thì hoàn toàn sai. Ve chỉ là... ve lột ra. Ve cái đẻ trứng trên cành khô, trứng nở ra ve con. Gặp hôm có gió, ve con nhẹ nhàng rời cành xuống đất — nhẹ nhàng, vì ve con ở hơi thân có tiết ra một thứ như tơ nhện một đầu dính chặt vào cành, lúc rơi đỡ ve như ebiếc dù đỡ các ông lính nhảy dù vậy ! Xuống đến đất, ve con vội chồm mau cho chóng tìm chỗ đất mềm khoan lỗ chui



xuống, xuống mãi cho đến khi ve gặp một rễ cây nào thì thôi. Thế là ve nhón ở dưới đất, sống được nhờ nhựa hút ở rễ cây. Rồi, bốn năm sau — phải bốn năm sau — sang hè, chờ hôm nào nắng to, ve đục đất bò ra, trèo lên cao lột.

Ra đây anh chỉ cho hang ve lột rồi. Các em có thấy gì không ; miệng hang không có viên đất con ùn lên như hang giế. Lấy que đào sâu xuống xem sao : hang rất tròn, đường kính độ hai phần tây, mặt hang rất nhẵn nhụi, cửa hang phình ra một chỗ khá rộng. Bởi thêm ra, các em đã trông thấy chiếc rễ cây con đâm qua chỗ phình chưa ? Ngày ngày, ve nằm nghỉ ở cuối hang, ăn đấy, ngủ đấy, thỉnh thoảng chạy lên đầu hang, ghé tai vào khoảng đất nút miệng hang, nghe ngong xem đã đến « hôm lột giới lột được » chưa. Hôm ấy trời nắng to ư ? Ve đục đất chui ra liền !

Các em chắc lấy làm lạ khi thấy nói ve « đục đất » mà không thấy đất ở trên miệng hang. Ve lúc chưa lột trông mập mập — các em trông xác ve thì biết — mập những nước. Khi muốn ra, ve tức nước, lấy chân trộn nước với đất, đất hóa bùn, mềm như bún. Ve bèn khoan bùn chui ra ; phần thì bùn dính vào thân, phần thì bết vào mặt hang nên miệng hang mới được nhẵn nhụi như thế này chứ. Các em ngắm kỹ lại xác ve xem có phải mình ve lem luốc những bùn tuy rằng đất ở đây cứng như gạch không ? Nước đó, khi ve lột rồi, cũng là một thứ « khí giới tự vệ » rất cần cho ve. Sâu bọ, ruồi muỗi nào đến quấy quả ve ư ? Ve tĩa nước ra : sâu bọ phải chạy ngay.

Một khi, ve đã khỏe mạnh, liền bay đậu chỗ cao hơn — và nếu là ve đục thì ve bắt đầu ca hát luôn. Bắt chú ve vừa lột lại đây anh chỉ cho cái « máy hát » của ve. May quá, đúng vào chú ve đục. Chỗ ngang với hai chân cuối, có hai mảnh tròn, chồng lên nhau, mà ta vẫn thường gọi là « mo ». Lật mo lên, ta thấy một khoảng ngoài rộng, trong thật lại. Đấy khoảng đó là một chiếc màng mỏng — bộ phận chính của « máy hát ». He ve rung màng do thi tiếng bật ra. Màng tựa như cái cửa kèn, khoảng rộng la loa kèn mà « mo » là cái nắp đậy khoi bụi. Khi nào lay hơi, ve phình bụng, « mo » mở rộng, tiếng ve thành to. Cung cơ giống ve không có « mo » tiếng ve thành ra bé và khan khan tựa tiếng cửa anh chàng « nó tiếng bụng » !
(Xem tiếp trang 22)

ĐÌNH - TIỀN - HOANG

I



II



DINH-TIÊN-HOÀNG

Tiểu ca-kịch 3 cảnh của VŨ-TẤN-KHIÊN

Các vai trò :

Đinh-bộ-Lĩnh 11 tuổi
Chú Đinh-bộ-Lĩnh 30 tuổi,
20 đứa trẻ chăn trâu, từ 9,
10 tuổi đến 20 tuổi

CẢNH THỨ NHẤT

Đánh trận giả

Trên cánh đồng cỏ, có cây cối, đường đi gò
đống.

Một bọn trẻ chăn trâu, 10 đứa đóng khố đen,
khăn đầu dĩa đỏ 10, đứa khố và khố màu xanh,
Đinh bộ Lĩnh mặc cũng thế, nhưng màu vàng,
đeo râu. Mỗi đứa cầm một bóng lau dài.

●

Mở màn : từ trong vọng ra những tiếng reo
hò :

« A la de !... de ! »

Âm nhạc : *lốc bốc soảng... soảng...*

Bọn quân cờ lau ra, có trật tự xếp hàng một
một người khố xanh lại đến một người khố
đỏ đi vòng quanh sân khấu. Đinh bộ Lĩnh đi
đầu, điều bộ một ông tướng.

Âm nhạc : *một bài marche !*

Cả bọn theo nhịp đàn hát bài « Tiến lên »
(xem trang 8).

Đi xong hai vòng, dừng dàn thành một hàng,
quay mặt ra khán giả.

ĐINH BỘ LĨNH, hô to. — Bớ quân xanh !
(*một tiếng trống, một tiếng chiêng*)

QUÂN XANH. — Dạ ! (*một tiếng chiêng*)

Đ.B.L. — Lùi lại ba bước... Lùi ! (*tùng ! bi li !*)

Quân xanh lên ba bước.

Đ.B.L. — Bớ hai quân... (*Tùng ! Bi li !*)

TẮT CẢ. — Dạ (*bi li*)

Đ. B. L. — Dồn sang hai bên... Dồn ! (*tùng*
bi li)

Quân xanh dồn sang bên trái.

Quân đỏ dồn sang bên phải.

Đ. B. L. — Bớ hai quân ! (*tùng ! bi li !*)

TẮT CẢ. — Dạ (*bi li*)

Đ. B. L. — Xếp hàng hai... Xếp ! (*tùng ! bi li !*)

Bên quân xanh, cứ cách một người lại một
người bước lên ba bước ; bên quân đỏ cứ
cách một người lại một người lùi xuống ba
bước.

Đ. B. L. — Bớ hai quân ! (*tùng ! bi li !*)

T. C. — Dạ ! (*bi li*)

Đ. B. L. — Dàn trận... Dàn ! (*tùng ! bi li !*)

Quân xanh và quân đỏ quay mặt vào nhau.

Đ. B. L. — Tiến !... Lùi !... Tiến !... Lùi !...

Cả bọn tiến một bước lùi một bước, reo
hò, phất ngọn lau.

Âm nhạc : *trống dồn rộn « lốc bốc soảng » đi*
một chiều thật âm ỉ.

Bỗng im bật. Bọn trẻ đứng sững như tượng
gỗ.

CẢNH II : Ông chú

Ông chú lom khom rình bọn trẻ, rồi chạy sỏ
ra. Chiêng trống im bật. Một giây yên lặng.
Rồi ông chú hăm hăm chỉ vào Đinh-bộ-Lĩnh
thét :

ÔNG CHÚ. — À ! Thằng ranh ! Thằng Lĩnh
Mày đầu tên ! Quân này láo thật !

Cả bọn trẻ vụt cờ lau, chạy toan loạn. Vài
chú núp sau cái gò đống, lộ đầu ra rồi lại tụt
xuống.

Ông chú đuổi Lĩnh, vừa đuổi vừa mắng.

Ô. C. — Đồ hư ! Quen thân rong chơi !...
(*bài hát dang ở trang 8*)

Lĩnh bứt râu đi, chạy vòng quanh sân khấu.
Ông chú nhảy lại vồ. Lĩnh ngồi xụp xuống.
Ông chú ngã sóng soài (*vừa hết bài hát*) Lĩnh
chạy mất. (*trong khi đuổi nhau trống đánh*
ngũ liên)

MÀN buông nhanh

CẢNH III : Bờ sông

Bỏ phông đường đi, cho màn sập xuống
làm nước, trước mặt một cái bụi đá dài làm
bờ sông.

Màn lên : Đinh bộ Lĩnh chạy sỏ ra. Ông
chú chạy theo sau. Chạy một vòng sân khấu.
(*trống đánh ngũ liên*)

CHÚ. — Sông kia rồi ! Mày chạy đi đằng
giời !

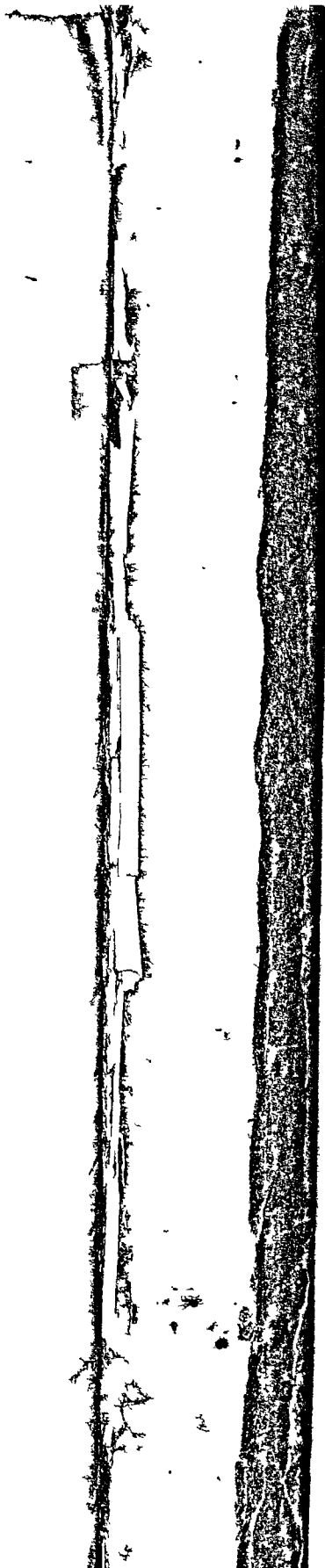
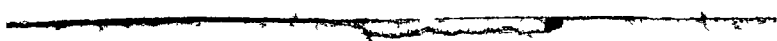
Lĩnh đã nhảy lên một mô đá trên bờ sông,
trông trước trông sau. Ông chú chạy lại.

C. — Mày có giỏi, nhảy xuống sông đi ông
xem nào. Ừm ! (*trống, chiêng dồn một hồi mạnh*
thật nhanh) Lĩnh đã nhảy xuống sông tức
khắc sấm chớp ầm ầm, đèn tắt hết, rồi bật
lên một ít ở trong, ánh sáng mờ mờ. Đốt feu
de bengale đỏ. Âm nhạc nổi giây. Rừng hiện
lên, đội trên lưng Đinh bộ Lĩnh. Chiếu pro
jecteur đỏ vào đầu Lĩnh và đầu rừng.

Cùng một lúc một thứ âm nhạc huyền ảo
phẳng phất ở trên không.

Ông chú sụp lạy. (*Xem tiếp trang 27*)

MÀN HẠ TỪ TỪ



GIẢI TRÍ

Số báo đặc biệt

Cứ nhớ đúng tuần, có báo Trẻ Em ra là Ti lại xin cậu tiền mua 1 số. Hôm nay qua cửa hàng sách, Ti đã thấy trong tủ kính bày số đặc biệt của Trẻ Em nghỉ hè. Báo đầy đặn, nhiều tranh ảnh thú ghê! Mà ở trong, chắc còn nhiều chuyện hay lắm lắm... Ti vội chạy về, nũng nịu xin tiền cậu. Cậu tươi cười, nhưng chẳng cho ngay. Cậu móc túi lấy ra đồng 2 hào để giữa bàn; Cậu lại gấp 2 tờ báo để hai bên đồng hào và lấy cái cốc thủy tinh, lật miệng kê lên đầu 2 tờ báo giống như cái « chuông nhỏ » úp lấy đồng tiền. Rồi cậu nhìn Ti bảo:

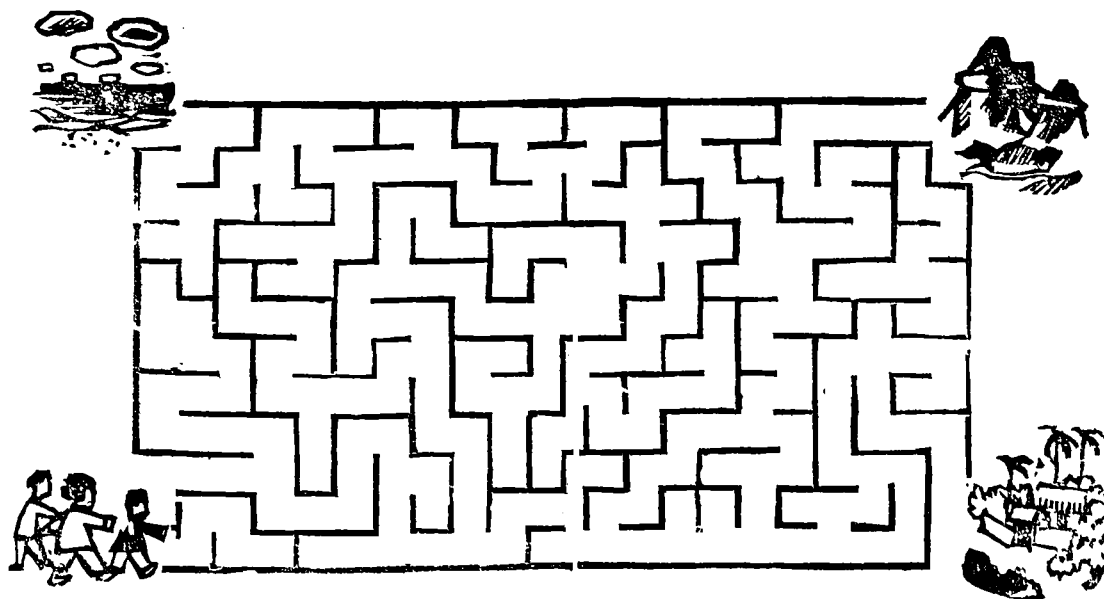
— Cậu cho tiền mua báo đấy! Con nghĩ cách mà lấy ra, nhưng cấm chạm đến cái cốc và 2 tờ báo.

Ti biết là cậu đồ, tần ngần nhìn ngón tay út nhỏ siu của mình, lại nhìn cái khe giữa miệng cốc và mặt bàn. Hồng! Ngón tay to, khe bé quá. Ti cúi xuống nhặt cái que dưới đất. Cậu ngăn lại:

— Không được dùng que đâu con ạ!

Ti lẩn quanh bàn, mắt nhìn đồng tiền dưới miệng cốc, mà búng đồ. Thi may, mợ về kia kìa. Ti thở ra khoan khoái. Đã bao lần mợ giúp Ti khỏi bối rối. Ti chạy lại kéo mợ đến

NGHỈ HÈ ƠI DÂU?



Lên núi? Ra bờ? Về quê? Nếu các em lưỡng lự chưa biết đi đâu thì cứ theo đường ở bởi thử xem đường sẽ đưa mình đến đâu. Nhớ đã vào đường thì cấm quay trở lại. Em sẽ lên núi, ra bờ, về quê... nếu tới một đoạn đường bí thì đành trở về nghỉ hè ở nhà vậy. S.

bên bàn, kể chuyện khó khăn cho mợ nghe. Mợ chưa kịp đáp thì cậu bảo: « Đố cả 2 mẹ con đấy. Chắc đã lấy được đồng hào của tôi à? »

Mợ chẳng cần nghĩ ngợi. Đặt ngón tay trở cách khe cốc chừng 2 hay 3 phân rồi gãi mạnh và thật nhanh xuống mặt bàn, như gọi, như kéo đồng hào về phía mình. Mợ cứ gãi

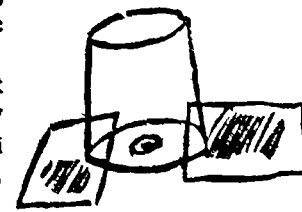
một chỗ như thế không ngừng tay. Ti trở mắt kinh ngạc nhìn đồng tiền, nó đã theo mợ lê dần dần, nhích dần dần ra khỏi miệng cốc. Ti sung sướng nhón lấy đồng hào, ôm lấy mợ bắt giăng nghĩa.

Mợ hôn yêu lên má Ti mà bảo:

— Thôi con đi mua báo về mà đọc. Mợ lấy được đồng hào dễ dàng thế là do luật đi

dịch của mọi vật, sau này con sẽ học đến.

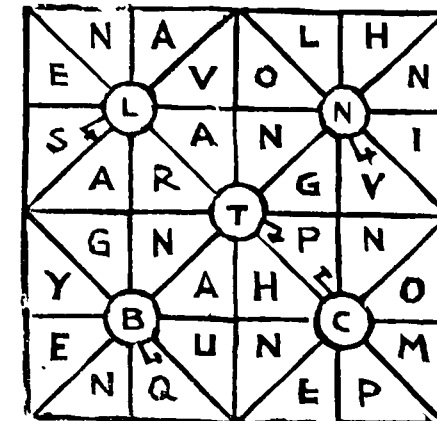
Các em thử bắt chước mợ Ti lấy đồng tiền và cái cốc làm cái trò quỷ thuật ấy xem.



PHẠM LỢI

Bài giải bàn cờ Địa dư

B. Quảng-yên.
T. Phan-rang.
N. Vĩnh-long.
L. Saravane
C. Phom-Penh.

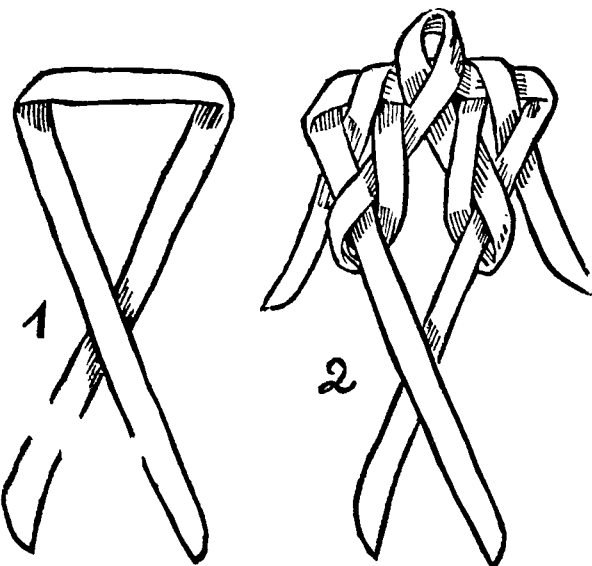


Bài giải những trang đồ kỳ trước

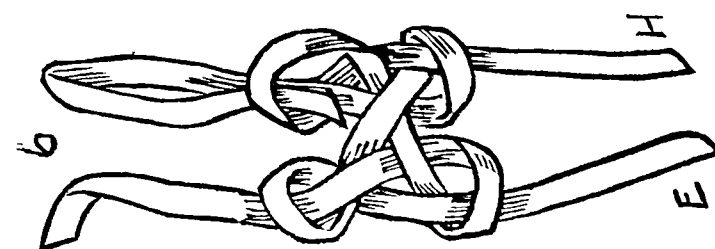
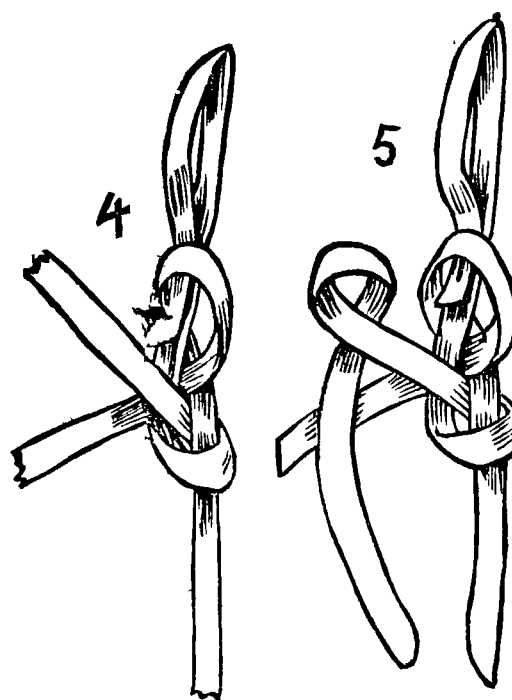
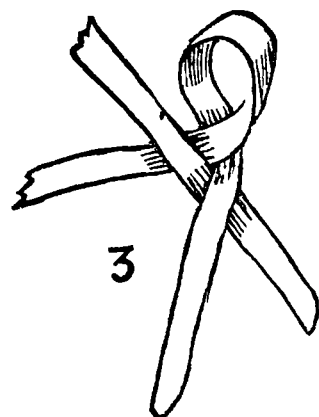
- 1) Tiếng bí mật: dao - sách.
- 2) Thơ đố: hòn phấn.
- 3) Bàn cờ địa dư.

Con chim (đan bằng 4 cái nan)

Làm lấy đồ chơi, mã vật liệu toàn bằng tre là thứ mà nước ta sẵn có lắm, thì thú gì bằng. Các bạn trông kỹ hình vẽ đây sẽ làm được một con chim bằng bốn cái nan tre.

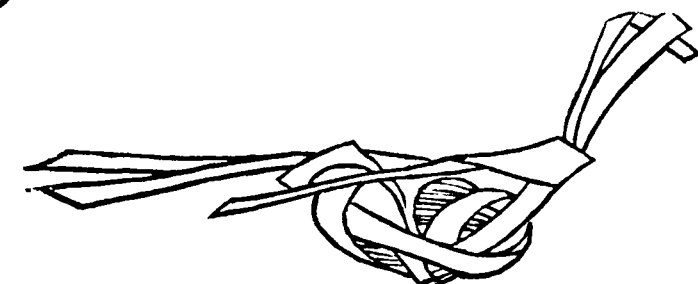


1 cái nan bẻ hình (1)
1 cái nữa đan thêm vào, hình 2), và hai cái nữa bắt chéo nhau. (đan dần thành hình (3, 4, 5, 6))



Làm xong cánh, và thân chim, cầm đầu D, và Đ luồn qua A, và E, H luồn qua B, C luồn từ dưới lên.

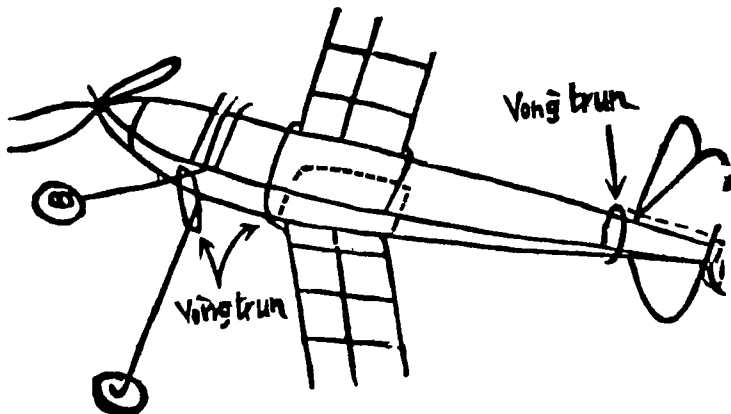
Đầu D làm thành cái mỏ cài vào Đ. Nan có thể nhuộm màu cho đẹp mắt, còn nhiều kiểu đồ chơi đan bằng nan, tre bằng rom, mong rằng anh em sẽ để ý tìm tòi, nhận xét rồi machi mại nhé.



TRỌNG
THÀNH

TÀU BAY

TRONG sân trường, ngoài bãi cỏ, người ta thường thấy những tàu bay bằng giấy các em gấp để tung chơi. Các em reo hò, khoái trí trông những tàu giấy đó bay, lượn tài quá. Các em cũng thất-vọng khi nào ném lên, nó đại đột



Hình 27

lộn ngay đầu, đâm thẳng xuống đất, hay quay tít đuôi đồ xuống mà phơi bụng lên. Xem thế thì biết các em thích chơi tàu bay lắm. Mới đây, đoàn JAT, một số anh em hướng-đạo, đã chiều ý các em, theo vết Âu-Mỹ làm ra những tàu bay nhỏ bằng gỗ nhẹ, lại viết sách dạy các em tự chế ra mà chơi. Những tàu nhỏ của các anh ấy làm có kích-thước, đúng luật của khoa-học máy móc. Chắc các em đã có dịp thấy những cánh yô đó bay vun vút, lượn nhẹ nhàng như 1 con én. Trông mà thêm ghê !

Muốn thưởng những em trúng cuộc thì lớn báo Trẻ Em đã thừa sẵn 1 ít tàu bay nhỏ rồi đấy

Bạn nào trúng thưởng sẽ nhận được 1 hộp giấy có đủ bộ phận của máy bay. Nhưng nếu các em không biết lắp những mảnh gỗ vun trong hộp cho thành cái tàu bay thì phần thưởng đó chẳng còn giá-trị gì. Hoặc nếu ghép vụng về, lủng lủng thì có khi gãy cánh, cắt đuôi. Tàu bay không bay được, thật là ừng. Báo Trẻ Em xin hiến các bạn nhỏ 1 phương pháp lắp tàu bay rất dễ làm.

Các em đã có đủ bộ-phận của tàu bay rồi. Hãy theo cách chỉ bảo, tình ý, nhẹ tay lắp cho khéo. Một dịp trở lại về thủ công đấy ! Lắp xong, gọi bạn bè, hàng xóm ra bãi cỏ rộng khánh thành cho phi cơ cất cánh. Biết đâu, ngày mai khôn khéo hơn, các em chả mua vật liệu tự mình chế ra một cái phi cơ nhỏ khác.

Cách lắp các bộ phận tàu bay

(Trích trong quyển Cách làm tàu bay nhỏ của đoàn JAT)

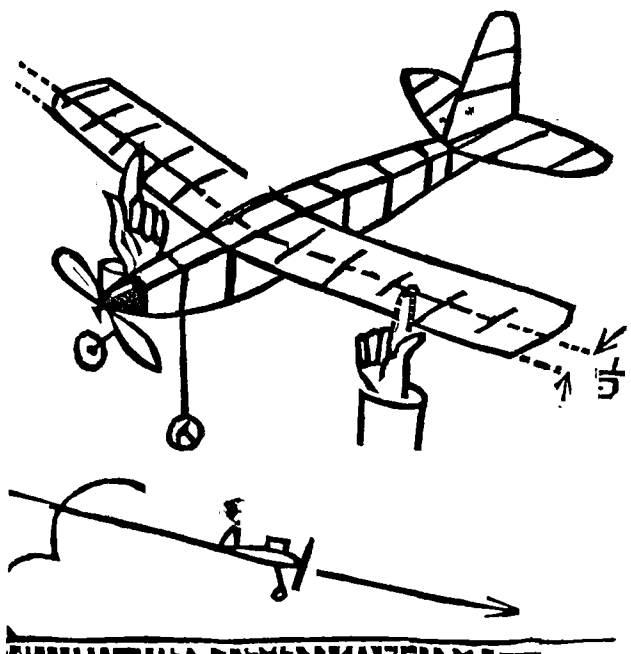
Giữ cánh trên lưng tàu bay bằng một vòng giấy trun. Đuôi cũng lắp như thế. Chân cho vào hai khe đẳng đầu, rồi lấy một sợi giấy trun buộc về phía dưới bụng (hình 27).

Dầu — Máy tuy bằng giấy trun nhưng cũng cần dầu, không sẽ dễ đứt và không chịu được nhiều vòng xoắn. Dầu đây phải làm bằng sà phòng đen (thứ nhão) và « glycéline » (mua ở hiệu thuốc) 7 phần sà phòng, 2 phần « glycéline » và 1 phần nước lã.

Cách thử tàu bay

Trong buồng — Lắp các bộ phận xong, nâng hai nửa cánh (cách thành tiến 1 phần ba chiều rộng cánh) xem tàu bay có cân không. Nếu tàu bay hơi chúc đầu xuống là được. Nếu đầu chổng ngược lên thì lùi cánh xuống. Nếu đuôi chổng lên thì đẩy cánh lên (H 29).

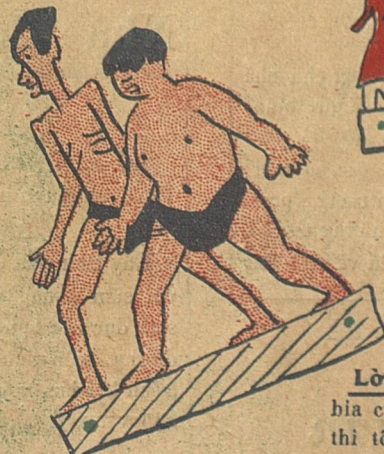
(Xem tiếp trang 27)



H. 29



1



Lời dẫn. — Dán tờ giấy này lên một tờ giấy
hía cứng (nếu được giấy bristol làm danh-thiệp
thì tốt nhất). Cắt cẩn thận theo hình vẽ rồi gấp
chỗ có gạch đen ra đằng sau.

Song xuôi xếp đặt theo hình vẽ (7) xa gần cho
đúng. Nếu cần thận đản xuống một tờ giấy A ở
dưới hay lấy ghim gài vào.



CẮT VÀ DÁN

Giá mua báo dài hạn

3 tháng 6 th. 12 th.

Phần A	1p10	2p10	
Phần B (TRẺ EM)			
(0p12 một số)	1p00	2p00	3p90
Cả hai phần	1p50	3p00	5p80

Mua báo dài hạn Phần TRE EM có lợi nhiều :

- 1) Rẻ được từ 8% đến 12%.
- 2) Không phải trả thêm tiền về các số đặc biệt giá từ 0p16 đến 0p20.
- 3) Dự các cuộc thi phần thưởng có giá trị.
- 4) Những em mua năm sẽ có quà biếu.
- 5) Những em mua năm có phiếu riêng để dự các cuộc vui do nhà báo tổ chức.
- 6) Những em mua năm mua sách vở giấy bút sẽ được trừ 5% ở hiệu sách TRẦN-VĂN-TẤN phố hàng Bông, số 62, Hanoi (bán đủ các sách học, giấy bút, truyện v. v. . . và các thứ bút máy) được trừ 10% vào giá mua Sách-Hồng ở nhà xuất bản Đời Nay và Sách Hoa Xuân ở 14 Blockhaus Nord Hanoi.

Năm mươi em đầu tiên mua một năm báo sẽ được những quà biếu đích đáng (đồ chơi và sách, truyện).

LỜI RAO TỐI YẾU :

Tiền mua báo xin mua ngân phiếu gửi thẳng cho nhà báo ở Hà-nội. Nhà báo nhận được tiền, sẽ gửi biên-lai trả lại, vì chỉ biên-lai có chữ nhà báo mới có giá-trị. Nhà báo không chịu trách-nhiệm về các số tiền giao cho những người không có ủy-quyền riêng (procuration spéciale) của nhà báo, vì chỉ những người có ủy-quyền riêng mới có quyền nhận tiền và biên-lai.

GIẢI TRÍ NHỮNG NGÀY HÈ

TRẺ EM ĐỌC :

Sách Hoa - Xuân

Còn một ít cuốn :

Số 16 Lòng Trẻ 0.06, số 19 Ông bụt chùa vàng 0.06, số 21 Hàn thực 0.06, số 22 Cù không cười 0.06, số 23 Đùa bẻ bở rôi 0.06, số 25 Cái tranh 0.08, số 27 Có ngày mai 0.08, số 28 Có bé gan dạ 0.08, số 29 Sọ dừa 0.08, số 31 Baden Powell 0.08, số 32 Yêu trẻ 0.08, số 33 Con mèo đen 0.10

Các em mua năm báo Thanh-Nghị TRẺ EM được trừ 10%. Xin đem giấy của nhà báo đến :

SÁCH HOA - XUÂN

14 Rue Blockhaus Nord — HANOI

DỜI NAY

Không gì làm vui lòng và giúp ích các trẻ em bằng thưởng cho các trẻ em những cuốn « SÁCH HỒNG » sinh đẹp để đọc trong những ngày nghỉ hè

Số 3	Quyển sách của Thạch Lam	0\$10
Số 4	Hai thứ khôn của Thế Lữ	0.10
Số 5	Quyển sách ước của Khải Hưng	0.10
Số 6	Hai chị em của Thiện Sĩ	0.10
Số 7	Lên cung trăng của Hoàng Đạo	0.10
Số 8	Con Cóc tía của Khải Hưng	0.10
Số 9	Cái ấm đất của Khải Hưng	0.10
Số 10	Lan và Huệ của Hoàng Đạo	0.10
Số 11	Robinson I của Thế Lữ	0.10
Số 12	Hạt ngọc của Thạch Lam	0.10
Số 13	Robinson II của Thế Lữ	0.10
Số 14	Lên chùa của Thiện Sĩ	0.10

Các trường công tư mua SÁCH HỒNG để làm phần thưởng cho học sinh trong kỳ nghỉ hè sẽ được hưởng giá đặc biệt. Xin hỏi ngay tại nhà xuất bản vì ố sách chỉ có hạn.

ĐỜI NAY

80 ĐƯỜNG QUAN THÁNH — HANOI

Nhà thuốc HỒNG KHÊ

CẢM SỐT

Trẻ con người lớn cảm sốt nhức đầu, uống một gói Thoái nhiệt tán hiệu Phật 12 tay 5 phút khỏi rút 0p10

SÂM NHUNG BÁCH BỔ

Lấy tinh chất ở hạch các loài vật rất mạnh luyện với sâm nhung và thuốc tốt nên chữa về bộ máy sinh dục của người ta rất mau chóng. Bổ thận, tráng dương, kiên tinh, các bà điều kinh tốt huyết, khỏi bệnh khí hư, v. v... Các bà dùng hộp bạc, các ông hộp vàng, 1p00 một hộp, kiến hiệu ngay.

NGHỆN

Tĩnh ngộ giới yên, thuốc nước 1p00. viên 0p50, không có chất thuốc phiện, nhà đoan đã phân chất, cai bỏ ngay vẫn làm việc như thường, không bao giờ hút lại nữa.

HỒNG - KHÊ

HANOI — Tổng cục 75 phố Hàng Bò, Tel. 1439

Chi nhánh — 88 phố Huế — Téléphone 755

Và có đại lý khắp các nơi, là một nhà thuốc có danh tiếng đã lâu năm của người Việt-nam, được thưởng rất nhiều bội tinh vàng, bạc và bằng khen. Có biểu sách Gia-Đình-Y Dược và H. N. Cẩm Nang, ai cũng nên đọc để phòng thân và trị bệnh.

TRONG một tỉnh kia, thuộc về thời xưa, Mèo và Vẹt chơi với nhau rất thân.

MỘT hôm đôi bạn thân ấy bàn với nhau sẽ lần lượt mỗi người, người nọ sẽ thết người kia một bữa cơm.

MÈO phải bắt đầu. Mà tỉnh 'anh chàng thì xưa nay vẫn muốn vắt cổ chà ra nước.

Ngày đại tiệc, Mèo bưng xới bày lên bàn một bát súp, một khúc cá con và một mẩu bánh khô.

Vẹt được cái nhả nhận, lịch sự không phàn nàn gì. Miệng chẳng nói ra nhưng trong bụng Vẹt cũng không khen gì Mèo lắm.

Đến lượt Vẹt phải mời lại bạn, Anh sắp đặt một bữa cơm cực kỳ sang trọng.

Anh chọn một tảng to chỗ thịt sườn bò non để lên lò quay xiên. Hoa quả đủ thứ, anh hái đầy một rổ; pha một bình nước chè. Và hơn nữa, trong mấy ngày giờ, anh lúi húi trong bếp, khói mù cả mắt, hai má đỏ gay và râu mép cháy xém, để nướng một đồng tượng bánh ngọt. Một đồng những thứ bánh ga-tô tròn tròn, xinh xinh, màu nâu sẫm, ròn tan trên răng và thơm phức trước mũi. Đồng bánh ấy đếm được đúng năm trăm chiếc. Đựng đầy một cái sọt thợ giặt.

Vào bàn, Vẹt xếp bốn trăm chín mươi tám chiếc bánh trước mặt Mèo. Chỉ giữ lại cho mình có hai chiếc.

Bác Vẹt tử tế quá! Mèo thế là cạ ngồi ăn tự nhiên, đánh tỳ tỳ hết tảng thịt bò non quay, nốc cạn bình nước chè, nhá rập chỗ hoa quả hít hết nước ngọt và lằm hết trông bánh. Tất cả, bốn trăm chín mươi tám chiếc!

Ăn xong, Mèo quay lại bảo Vẹt:

— Bác ơi! Chỗ anh em thân, tôi nói thật... Tôi hãy còn đói bác ạ! Bác còn có gì cho tôi ăn nữa không?

— Đây! Còn hai chiếc bánh phần tôi đây. Bác có đói, mời bác xơi nốt.

Vẹt đưa hai chiếc bánh của mình ra. Hai chiếc bánh mà từ nãy Vẹt quên không đựng đến, còn ngồi ngáy ra vì sự phàm ăn của Mèo.

Mèo tham ăn

Chẳng nói chẳng rằng, Mèo ăn nốt hai chiếc bánh phần Vẹt. Ăn hết, Mèo liếm môi liếm mép, lại quay lại hỏi Vẹt:

— Còn gì nữa không bác? Bấy giờ tôi mới bắt đầu thấy ngon miệng bác ạ!

Nghe nói, Vẹt cúi quạ, thốt ra một câu đầy vẻ oán hờn:

— Tôi chẳng thấy còn gì ngoài tôi ra. Hay là mời bác soi nốt tôi đi vậy.

Vẹt vừa rút lời, Mèo đưa lưỡi lên mép, há miệng, rồi há... ập!

hạ... ập! ực! một cái, nuốt chửng Vẹt thật.

Một bà lão, vú già nhà Vẹt, đứng hầu cơm, lấy làm căm tức vì cách xử đối của Mèo, lên tiếng mắng Mèo rằng:

— Mèo! Mèo! Sao anh tệ đến thế? Anh lại có thể ăn thịt Vẹt, bạn anh được ư?

Mèo trơ tráo trả lời:

— Vẹt ư? Phải nhỉ! Nhưng một con vẹt là cái gì đối với tôi? Tôi còn muốn ăn thịt cả vú nữa ấy!

Rồi háp! háp! ực! một cái, bà lão chui vào họng Mèo.

Ăn xong, Mèo đứng dậy, ra phố. Vừa đi Mèo vờn mải cổ ra, mặt mày vênh vênh, ra bộ ta đây, (tuy

chẳng có lý gì để mèo vênh vênh).

Được một quãng, mèo gặp một người đàn ông dắt một con lừa. Người đàn ông bảo mèo:

— Miu ơi, tao có việc vội đây. Miu đi tránh vào một bên, không con lừa của tao nó dẫm phải thì Miu chết mất!

— Lừa ư? À nhỉ! Nhưng một con lừa là gì đối với tôi? Tôi vừa ăn hết năm trăm cái bánh. Tôi vừa ăn thịt một con vẹt, bạn tôi. Tôi vừa ăn thịt một bà lão, vú già của bạn tôi. Tại sao tôi lại không ăn thịt một chàng đàn ông với con lừa của nó? Mèo nói thế, rồi háp! háp! ực! một cái, người đàn ông lại chui qua họng mèo.

Mèo lại lên đường. Vẫn cái điệu bộ vênh vênh, vào vào như ban nãy. Một quãng nữa mèo gặp đám rước rêu của nhà vua.

Ông Vua đi đầu, quần áo mới tinh. Ngài

(Xem tiếp trang 27)

BỒI tối hôm ấy trong tòa soạn, anh Chủ Nhiệm rút ngắn kéo lấy ra một tờ báo hàng ngày. Anh sửa lại cặp kính trắng rồi chỉ cho tôi một mục thời sự các tỉnh :

THÁI BÌNH .— Ngày 23 April khi xảy ra tai nạn ô-tô ở bến phà Tân-Đệ, cậu bé Trần Văn Sinh 15 tuổi đã cầm đòn gánh thả xuống nước cứu sống được hai người...



Đọc qua rồi tôi hỏi :
« Anh muốn tôi viết một bài khen cậu Sinh ? »

— Các háo khen đã nhiều. Tôi muốn anh xuống bến Tân Đệ.

— Đề... ?

— Đề Trẻ Em được làm quen với một người bạn nhỏ dũng cảm. Thế là sáng hôm sau, tôi

sách cặp ra ga.

7 giờ 35, xe lửa tới Nam-định. Tôi thuê xe ra bến

CỨU SỐNG

đò, cách tỉnh lỵ dặm cây số. Ở đây, bến cao, sông rộng, có phà chở khách và xe cộ, lại có chiếc tàu nhỏ để kéo phà sang ngang. Bên này, hữu ngạn là bến Tân Đệ thuộc Nam định. Sang tả ngạn bên kia mới là bến Tân Đệ Thụ Tri, nơi xảy ra tai nạn. Xe tôi tới bến thì nhớ chuyển phà, đành phải xuống một chiếc thuyền nan do hai cậu bé chèo qua sông. Lòng sông rộng, gió to dâng sóng rất rào như muốn cản thuyền lại. Nhưng vui câu chuyện, chẳng mấy lúc thuyền sang đến bến. Một cậu bé chèo đò, buộc thuyền rồi đưa tôi lên đầu giốc, chỉ một lũ trẻ xúm xít bên một ngôi hàng nước giữa trời gần đó và bảo : « Đứa lớn nhất là Sinh. Ngồi hàng nước của bu nó đấy ». Tôi ung dung bước lại ngồi trên ghế gỗ trước hàng. gọi một bát nước chè tươi.

— Anh Sinh ! Anh Sinh ! Hàng có khách.

Một cậu bé chạc 15 tuổi, mặc áo cánh, quần cộc trắng, tóc rẽ gọn, da ngăm đen, điệu bộ rắn rỏi, nhanh trai, đang ngồi phất điều với 7, 8 em nhỏ khác nghe gọi, bỏ điều chạy về hàng.

— Chào em Sinh.

— Không dám, lạy anh ạ.

— Bu em đâu ?

— Thưa anh, bu em vào làng vắng từ sớm.

— Tôi ở Hà Nội xuống thăm em và hỏi chuyện em đây. Việc em vớt người mới rồi đáng khen lắm. Nhà

em đâu ? Đưa tôi về chơi.

Tình lễ phép đáp. Thưa anh, việc ấy có gì đáng khen. Cũng nhờ số người ta chưa chết nên em mới cứu được đấy ạ, Nhà em gần đây, xin mời anh về chơi nghỉ chân.

Sinh đưa tôi đến một gian nhà tranh thấp nhỏ ở ngay đầu phố Tân Đệ, gần bến đò. Một lũ, năm, sáu đứa trẻ từ 12 tuổi trở xuống cũng theo chân Sinh và tôi bước vào nhà. Đây là các em của Sinh.

Này là thằng cu Lợi, này con Tí, thằng Tâm vân vân... Đứa có cặp má phính, cái miệng cười xinh, đứa có cái chòm rất ngộ...

Tôi ngồi bên giường hỏi chuyện Sinh :

— « Bu em vào làng vắng, thế còn thầy em đâu ? »

— « Thưa Anh, thầy em ít khi ở nhà. Từ ngày thôi làm Phó phố, thầy em xuôi ngược luôn luôn để buồn gổ, nữa.

— « Các em còn nhỏ, lấy ai giúp việc nhà cho Thầy Bu em ? »

— « Thầy Bu em được 11 người con cả thầy. Các anh nhớn đã đi làm ăn buôn bán. Cũng có người chỗ đò ở bến này đấy anh ạ »

— « Em không đi học ? »

Sinh có vẻ ngượng ngập. Đưa mắt nhìn xa như vẫn vơ luyến tiếc :

— « Đã cách mấy năm nay, em được đi học ông Đò. Nhưng được vài tháng, thầy Bu em túng quá, lại phải thôi học. Bây giờ em quên cả mặt chữ rồi. Ở nhà mãi buồn quá đi mất anh ạ. Ngày ngày em

HAI MANG

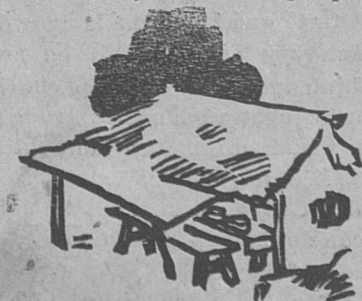
vẫn chờ đò giúp anh Tự, hay trông hàng cho Bu em, thế thôi. »

— « Em cứu được người trong lúc tai nạn, chắc Thảo Bu em bằng lòng em lắm đấy nhỉ ? »

Sinh cười : « Bu em vẫn bảo : cứu người thì nhà mình được phúc. »

— Tai nạn ô-tô vừa rồi thế nào ? Em còn nhớ không ?

— Ủi chà ! việc ấy làm cho cả phố phải kinh sợ.



Anh ra bên em kể chuyện cho mà nghe.

Trên bến có kẻ đá, cao chừng 3, 4 thước, Sinh ngồi trông xuống dòng sông, đưa mắt nhìn quanh bến

C Ủ A T R Ẻ E M

một lượt rồi kể :

— « Buổi hôm đó, anh Tụ và em đánh thuyền sát bến định đón khách sang ngang. Phà to còn buộc. Dưới phà đã có xe ngựa, xe tay và một ít hành khách. Tàu ở bến bên kia đang quay về, mới đến giữa sông thì chiếc ô-tô « con ngựa Vằn » ở Thái - Bình đến bến Tân-Đệ. Trên xe đầy khách và hàng. Như mọi bận thì xe đỗ lại, tháo bớt khách rồi từ từ xuống phà ; những lần này cứ phóng tuột xuống



bến. Xe lao xuống dốc nhanh quá, đâm mạnh vào phà. Đứt xích, phà bắn ra xa. Xe ô - tô mang cả hành - khách đâm tuột xuống sông. Tiếng người kêu như di, nước sông chỗ ấy sủi lên sùng - sục. Những hành khách nhanh chân, nhảy được ra ngoài ô-tô, ngoi ngóp trên mặt nước — Hàng hóa nổi lênh bênh. Giữa lúc nguy cấp ấy, anh Tụ và em vội chèo thuyền tới. Vừa gặp một người đàn ông nhô đầu lên mặt nước, với tay như muốn bám lấy vật gì cho khỏi bị chìm. Em sẵn có cái sào đẩy thuyền liền gơ ra cho người ấy nắm lấy. Nhưng khờ quá, sào hơi ngắn sông đầy người xa thêm. Em vội nhảy phắt xuống nước, một tay bám mạn thuyền, một tay gơ sào ra. Quả nhiên vừa tầm, người ấy nắm được sào. Nhờ có anh Tụ giúp sức, em lôi được ông ta về thuyền. Lúc kéo ông ấy lên thì còn có một người đàn-bà vẫn bám chặt vào cổ. Vì vậy, cả hai người cùng thoát chết.»

Sinh đắm đắm nhìn lòng sông Nhị-hà, lúc đó trên mặt nước, gió gào, sóng cuộn. — « Nếu bữa ấy mà có sóng gió như hôm nay thì chẳng còn ai sống sót. »

Tôi hỏi — « Bến này đông đúc, Khi thấy tai nạn chắc có nhiều người chèo thuyền ra cứu chứ.

— « Vâng, có nhiều người cứu nên chỉ chết có 11 người. Nhưng em cũng thấy ông trưởng phố than trách có một vài người tham tâm, tối mắt vì tiền bạc, hàng hóa nên chẳng kịp vớt người. »

Tôi ngẫm về mặt dẫn dắt, đôi mắt tinh nhanh của

N G Ữ Ờ I

Sinh, thăm phục tẩm lòng nghĩa-đũng và trí nhanh nhẹn của cậu bé 15 tuổi.

— « Từ trước ở bến này, em đã được thấy ai vớt người bao giờ chưa ?

— « Ồ có ! Ngày đầu năm, một người đàn bà ở phố

đám đầu xuống sông. Bác Tì người bên này trông thấy, bơi vùn vụt ra cứu, cặp được vào bờ. Bác Tì bơi giỏi lắm anh ạ ! Anh có quen bác ấy không ? Nhà bác ấy đằng kia kia — Sinh nhìn tới trong cặp mắt đầy vẻ cảm phục — Bác Tì vớt được nhiều người lâm cơ. Thấy ai bị nạn thì dù nguy hiểm đến chết bác ấy cũng nhảy xuống cứu.

— « Em có biết bơi không ?

— Thưa Anh, em bơi được, lặn cũng được.

— « Giá thử gặp tai-nạn hôm nọ mà em không có con sào dài trong tay thì em có dám nhảy xuống nước, bơi ra vớt người không ?

Sinh cười thật thà — « Thế thì em chịu. Minh bé bỏng không đủ sức kéo được người ta vào bờ, lại bị người ta nắm cổ chìm xuống thì chết cả. Ai lại dại thế cho béo cá »

Từ lúc tôi ngồi nói chuyện với Sinh, thằng Cu Lợ vẫn chực một bên. Tay nó cầm cái điều cốc của Sinh vừa phát ban sáng, và cuộn dây gai, chỉ chờ anh nó thả. Tôi ngồi đã mỏi, liền rủ Sinh đứng dậy thả điều chơi. Lũ trẻ quanh đấy sung sướng chạy đến góp vui.

Mặt trời lên đã cao. Cái điều cốc đu đưa, nhào lượn như một con bướm trắng trên nền trời xanh. Tiếng sáo vi-vu từ cao rơi xuống một điệu đều đều êm tai. Tôi chợt nghĩ đến chuyện về Hanoi.

Sinh cột dây điều vào một gốc cây, xuống bến đánh thuyền chở tôi sang. Sinh chèo thuyền rất dẻo. Ngồi trên thuyền, tôi nghĩ đến gia đình đông đúc, thanh bạch của cậu bé, liền hỏi.

— « Anh đọc báo thấy nói vì em làm việc nghĩa nên đã được nhiều người thưởng tiền, các quan chức khen lao. Em còn ao ước gì nữa không ?

Sinh yên lặng giây lâu rồi đáp. « Em chỉ muốn lại được đi học. Nhà lưu-học-sinh trường Thụ Tri mới làm xong, Quan chức sẽ cho những học trò ở làng quanh đến học được ăn một bữa và nghỉ buổi trưa



ở đó. Giá bây giờ em được đủ tiền mua giấy bút sách vở theo học với các anh ấy thì sướng quá. »

Thuyền sang đến bến, Sinh cầm thuyền, nhón tôi cười và nói — « Bây giờ giá được đi học thì em chẳng lo sợ như ngày trước nữa đâu, anh ạ !

Trước khi lên xe về Nam định, tôi cầm tay Sinh chúc cho cậu bé chóng được toại lòng mong ước.

ANH CAO

Mèo tham ăn

(Tiếp theo trang 22)

khoác tay Hoàng hậu mới cưới. Sau ngài thì đến quân đội; rồi hằng hà xa số là voi, đi sắp hàng, cứ hai con một, hai con một.

Nhà vua có vẻ mặt rất hoan hỉ. Ngài mới lấy vợ. Ngài cúi xuống bảo mèo rằng:

— Miu ơi, con đi sang bên, chẳng voi của ta không biết dẫm phải thì chết mất.

Mèo vươn cổ cao hơn trước rồi ngạo nghễ nói:

— Dẫm chết à? Ừ nhỉ! Hồ! hồ! hồ! Nhưng này, tôi vừa ăn năm trăm chiếc bánh. Tôi vừa ăn thịt vẹt, bạn tôi. Tôi vừa ăn thịt bà lão vú già của bạn tôi. Tôi vừa ăn thịt một chàng đàn ông với con lừa của nó mà tôi gặp ở đường. Tại sao tôi lại không ăn thịt cả một ông vua khổ với những Kê tuý tòng?

Rồi hấp! hấp! ực! một cái, vua, hoàng hậu, lính tráng và voi ngựa đều chui tọt cả vào hong Mèo.

Mèo lại theo đường đi. Mèo lững thững, đi thông thả, vì lần này Mèo đã no bụng thực rồi.

Đi được một quãng xa nữa, Mèo gặp hai con cua cang, chạy nhong nhong cạnh nhau, hết sức nhanh của chúng.

Trông thấy Mèo, chúng thét lớn:

— Đi sang bên, Mèo ơi!

Mèo trả lời liền bằng một giọng làm ra ghê gớm:

Hồ! hồ! hồ! Ta đã ăn hết năm trăm cái bánh. Ta đã ăn thịt bạn ta là anh Vẹt. Ta đã ăn thịt một bà già. Ta đã ăn thịt một chàng con trai với con lừa của hắn. Ta đã ăn thịt vua, hoàng-hậu, lính tráng và ngựa voi. Bây giờ thì ta ăn thịt chúng bay!

Và hấp! hấp! ực! một cái, hai con cua cang chui tọt vào cổ Mèo.

Khi chúng lọt xuống đến bụng Mèo, bên dưới cùng, hai con cua cang mới nhìn bốn chung quanh: Ở trong ấy trời tối om om nhưng một lát sau quen mắt đi, chúng cũng nom rõ thấy ông vua đang thương đang ngồi phệt dưới đất, trong một xó. Hoàng hậu ngất đi, được vua bế trên tay. Gần bên vua là những quân lính, người nọ veo lên chân người kia; rồi đàn voi chen chúc nhau, cổ xếp hàng đôi mà không thành vì trong ấy chật chội quá. Trong một xo nữa đối diện thì có bà lão vú già nhà Vẹt, và bên cạnh chàng trai trẻ với con lừa của hắn. Trong một góc thứ ba, có một tròng banh cao, và chót vót trên đỉnh, chú Vẹt đứng đầu, lông xù cả lên.

Hai con cua quay lại bảo nhau:

— Anh em ta làm việc đi thôi chứ?

Rồi xòe xọet! chúng lấy cang khoét một lỗ nhỏ bên sườn Mèo. Xòe xọet! xòe xọet! Mãi cho đến lúc cái lỗ to ra, khá lớn để người ta có thể chui lọt.

Hai con cua bèn chui ra trước. Sau chúng đến lượt nhà vua, tay ẩm vợ, rồi đến lính tráng, rồi đến đàn voi xếp hàng hai, rồi đến người đàn ông với con lừa, rồi đến người vú già, và sau cùng đến Vẹt quắp theo mỗi chân một chiếc bánh. Hắn vẫn chỉ giữ phần hai chiếc.

Và xuất ngày hôm ấy Mèo phải ngồi cặm cùi khâu lại cái bụng thủng. Vụng tay, Mèo khâu chặt quá. Từ đấy Mèo mất cái tính « thực như hồ ».

HẠT TIÊU thuật

Nghỉ hè

(Tiếp theo trang 2)

chút sẽ được cái chong chóng, con chim bằng nan hay Múp và Míp đánh võ tầu.

Kề việc có ích mà vui thì khỏi.

Anh Phạm-Lợi mời em dạy sớm như những chú Lùn tinh quái, lên làm việc giúp ích cho nhà. Chị A trong số này cũng chỉ cho em biết những công việc của « cô giáo tí hon » ở nơi thôn dã. Việc như thế, « Em Ngoan » nào chẳng thích làm?

Em sẽ đọc gì? Sách giải trí: Nào sách Hồng, sách Hoa-Xuân, sách báo Hướng-đạo và những truyện tây của Frères Grimm, Comtesse de Ségur, Andersen không nhằm nhĩ đều là bạn rất tốt của các em đó. Em nên cho họ đi nghỉ mát với. Những giờ nhàn, « họ » kể lễ thêm vui. Nam-Hương đã hát:

— « Suốt năm cặm cùi học hành,

« Giờ thêm quyền sách, trời xanh, biển hồng. »

Cũng có khi là một quyền sách học. Em giở ra ôn lại. Giữa cảnh đẹp, gió mát trời thanh em mới biết rằng bài học cũ bỏ ích gấp mấy!

●

Nghỉ hè! Anh chúc cho em chơi đùa, vui, khỏe. Suốt năm chỉ quen với lĩnh nhà, với trường học. Bây giờ em đi xa, thấy rộng. Anh mong rằng những cảnh đẹp hùng-vĩ, nước rộng, non cao sẽ hun đúc cho em một tấm lòng thiết-tha yêu Đất Nước.

Trang Khoa học

(Tiếp theo trang 11)

Đời ve ngắn ngủi: không quá tháng rưỡi. Từ lúc trông thấy mặt trời đến lúc còng queo dưới đất làm mồi cho đàn kiến, ve chỉ có một việc là kêu, kêu mãi kêu ra rả suốt những ngày nóng nực, kêu thật to cho bỏ bốn năm giờ giảng rạc, sống âm thầm và lặng lẽ trong hang ẩm ướt!

ANH BA LÉM

NGHỈ HE

I

— Ngọn núi kia cao hơn 2000 thước đấy, thế mà hăm ngoài một mình tôi leo trong có nửa ngày trời lên tới đỉnh, sờ tới mây thấy mịn và êm như bông...

— Ghắng bằng cũng năm ngoài, tôi ở trên đỉnh quả núi xa kia cao có lẽ đến 4000 thước, gấp



phải hôm nhiều mây tụ, tôi liền tụt theo đám mây bông êm mịn từ trên đỉnh núi ấy xuống đây vừa đến đỉnh núi của anh.

II

— Mẹ ơi mẹ, có phải ông kia nổi là vì đã bơm

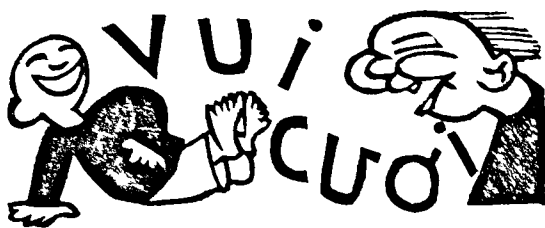


hơi vào trong bụng không ?

Đa thọ

— Nay ông già kia ơi ! ông bao nhiêu tuổi rồi ?
— Nhờ trời, tôi đã chín mươi tám rồi !
— Thế kia à ? Như vậy chắc hẳn ông là người già nhất trong làng ông ?

— Đúng sự thực ra, thì bà nó nhà tôi mới già nhất làng ; nhưng tôi không dám nói toạc ra thế, vì nó mà biết, nó đánh tôi chết mất.



(dịch Esperanto)

Không hề gì

Trong một bữa tiệc cưới, một tía bồi bàn vung vè làm đổ cả một bát súp đầy xuống chiếc áo sa-tanh bóng nhoáng của một bà khách, làm bà ta tím mặt hét rầm lên.

Nhưng tía bồi lễ phép nói :

— Thưa bà không hề gì ạ, dưới bếp còn nhiều súp lắm !

Ăn thịt...

— Mẹ ơi, con sư tử có ác không hở mẹ ?

— Có.

— Có ai ăn thịt sư tử không ?

— Không.

— Thế con hươu, có ác không, mẹ ?

— Không.

— Có ai ăn thịt hươu không ?

— Có.

— Thế con hồ, có ác không, mẹ ?

— Có.

— Có ai ăn thịt hồ không ?

— Không.

— Thế con bò có ác không, mẹ ?

— Không.

— Có ai ăn thịt bò không ?

— Có.

— Tại sao bao giờ người ta cũng ăn thịt các con vật hiền lành và không động tới các con vật ác.

Thống chế Pétain đã nói :

« Chúng ta có nhiệm-vụ

phục hưng nước Pháp.

Chúng ta hãy cho thế-giới

đang nhìn ta được thấy một

nước Pháp bình tĩnh cần-

cù và nghiêm trọng »



Buổi học cuối năm

TRONG một trường nữ học, các em bé mãi học khâu, cô giáo âu yếm nhìn học trò lúi húi với những sợi chỉ xanh đỏ : cô nhận thấy Tư, một cô bé hồng hào lanh lợi, khâu rất khéo, bèn dịu dàng hỏi :

— « Nghỉ hè về em có khâu không ? »

— Thưa cô có, hè nào về, con cũng khâu, và quần áo hộ con.

— Em thấy nghỉ hè tới, em có mừng không ?

— Con mừng lắm ạ, sướng quá, con sắp được về nhà quê rồi ! ở nhà quê nhiều cái thú, và con lại giúp u con được nhiều việc — Nói đến đây, hai mắt Tư long lanh lộ vẻ vui mừng.

— Ở nhà quê có thú gì, và em làm những việc gì ?

— Con được xem gặt xem cấy — Ở nhà quê con lại có nhiều bạn, chúng còn lẫn trong bụi chuối vườn chè, chơi « hú tim » chơi « mèo bắt chuột » — Chơi xong con mang cơm cho thợ gặt, con hái dâu, con bẻ bắp, rở khoai, úi chà rở khoai, thưa cô, thích lắm. . .

Tư vừa nói đến đây, các bạn khác cười ồ cả lên. Cô giáo, quay lại các trò khác :

Tại sao các em cười ?

Lan với một vẻ mặt kiêu hãnh cong môi đáp :

— Thưa cô, nghỉ hè như thế mà Tư kêu là nhiều cái thú !

— Các em nghỉ hè thời làm gì ?

— Thưa cô, con đi nghỉ mát Sầm-sơn.

— Thưa cô, con về Hanoi sắm quần áo !

— Vàng thưa cô, chỉ Hanoi mới có quần áo đẹp.

— Thưa cô đi dạo ở Gò-đi thích lắm ạ.

Cô giáo lắc đầu nói :

— Các em mới bé mà đã thích ăn chơi, thích quần áo đẹp, thích đi dạo phố, về sau lớn lên xa hoa đàng điếm không tốt — vì người xa hoa, nhờ thiếu tiền thường hay làm bậy — Các em không nghĩ làm một công việc gì, thì là các em ích kỷ. Cha mẹ ở nhà làm lụng cho các em đi học. Các em sắp về nghỉ, đó là một dịp tốt để giúp đỡ người.

— Thưa cô những việc Tư kể toàn là việc xoàng cả.

— Không có việc nào xoàng. Giúp đỡ cha mẹ được việc gì cũng quý. dù việc đó tầm thường như việc vá áo, mang cơm ra đồng của Tư. . .

Huế, một cô bé xưa nay đi học, vẫn chễm chệ ngồi trên một cái xe nhà dù ở cách trường chưa đầy một cây số gần cõ cũi :

— Thưa cô, những việc như thế đã có con sen, hằng nhỏ ạ.

— Nhưng nhờ không có chúng thì sao ? và có làm mới biết sự khó nhọc của kẻ khác, mới biết thương người.

Đến lượt Cúc mặt xanh xao, người mảnh khảnh.

— « Thưa cô làm như thế thì chán lắm, con mà về quê như thế chỉ ba hôm là ốm ngay.

Cô giáo chưa kịp giả nhời, thì Tư vội vàng nói tiếp :

— Không chị Cúc ạ, hái chè, bẻ bắp, rở khoai vui lắm cơ nhất là rở khoai tìm chũa thì thú lắm.

Tư vừa nói vừa tũm tĩm cười, hai mắt ngáy thơ như đương tưởng tượng thấy cái thú nghỉ hè của mình sắp đến.

Tám, từ nãy, vẫn ngồi im, bỗng hỏi : « rở khoai tìm chũa là thế nào hở chị Tư ? »

Cùng với Tám các học trò đều lắng tai để ý nghe.

Tư giỡn đặc kể :

— Em cùng mấy chị ra đồng rở khoai lang — xúm nhau vào một luống, se sẽ gạt đất ra, thoạt đầu chỉ thấy giây khoai, củ còn lấp ở dưới đất. Mỗi người tự ý chọn lấy một giây. Rồi lần lượt đào lên, ai tìm được củ to nhất là tìm được chũa, và được miễn không phải khiêng khoai — chơi như thế thì chỉ chớp mắt là luống khoai đã rở xong. Hái chè, bẻ bắp cũng ganh đua nhau, vui lắm. Mà về nhà lại ăn khỏe — Nghỉ hè chả bao giờ em ốm cả.

— Thế những ngày nắng mưa thì em làm gì ? lời cô giáo hỏi.

— Thưa cô, con cùng các chị con giã gạo, làm tương, làm đậu — Tối đến con lại giảy quốc-ngữ cho các chị nhà quê — Thưa cô, các chị ấy cứ gọi con là « cô giáo tý hon ».

Cô giáo tươi cười khen Tư :

— Cô giáo tý hon thật đáng làm kiểu mẫu cho các bạn. Em biết cách dùng nghỉ hè vừa giúp đỡ mọi người, lại vừa vui chơi khỏe mạnh. Cô muốn thưởng em, em thích gì ?

— Thưa cô con thích đọc báo Thanh-Nghị « Trẻ Em ».

— Đây cô thưởng em ba số « Trẻ Em ». Nghỉ hè cô nhận được tờ nào thêm, cô sẽ gửi cho em. Hết hè ra, em kể cho cô nghe trong báo có những bài gì hay nhé.

Tư hớn hờ ..

Các bạn nhìn Tư một cách kính phục và thêm thường...

CHỊ A

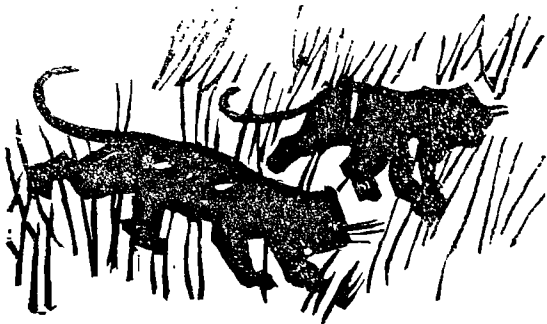
Một chuyện Hồ

(Tiếp theo trang 3)

cho rào bằng nửa cả cây, phát nhọn đầu. Mỗi góc nhà để một đồng đá cuội to và dăm cây nửa đập đập.

Mẹ tôi thường kể chuyện lại rằng có khi mới sẫm sẫm tối còn rõ mặt người, ra vườn đã thấy một « ông ba mươi » ngồi chồm chồm sau hàng rào. Trước còn sợ hãi, sau cũng quen dần, mẹ tôi lấy đá cuội ném thì chúng bỏ chạy một quãng rồi lại đứng lại rống lên. « À uôm, à uôm » tiếng vang cả huyện, vọng vào núi nghe rất ghê sợ.

Có sáng giở dây, người nhà tôi thấy từng đồng rãi của các chú hồ về đình lợn để lại cạnh hàng rào. Đồng rãi to như chiếc nồi đồng lớn, mùi hôi thối nồng lên phải cọ rửa mãi mới sạch. Lại có đêm, nghe tiếng lợn kêu, thầy tôi cầm con giao bầy ra sân thì, vụt một cái, một anh hồ vàng cõng con lợn của nhà hàng xóm đã nhảy qua hàng rào chạy biến vào rừng



rậm. Thế rồi cả đêm tiếng cồng, tiếng thanh la ghê rợn nổi lên, của người trong phố đuổi theo cướp mỗi lại.

Đuổi hồ như thế được nửa tháng thì một hôm, về cuối mùa rét, ở nhà tôi xảy ra một chuyện rừng rợn.

Chiều hôm ấy, trời lún phún mưa. Cả nhà tôi đi vắng, mỗi người một việc. Thấy tôi đi việc quan. Mấy tên người nhà thì xuống bến sông giữ bè gỗ. Ở nhà chỉ còn mẹ tôi và anh tôi. Anh tôi lúc đó mới chừng sáu, bảy tuổi.

Mẹ tôi bận việc lúi húi ở trong nhà, còn anh tôi tha thủ chơi ở bếp sau. Tuy gọi là bếp nhưng chỉ là một trái nhà nhỏ làm ở trên sàn, có cặp nước, để nước ăn nước rửa do ống máng dẫn từ đỉnh núi về. Muốn cho nước dễ thoát, chỗ này tre ghép rất thưa. Trong bếp lúc ấy đun một nồi cháo tó.

Mẹ tôi đương chú ý vào công việc thì có tiếng anh tôi gọi rất :

— Bu ơi, có con mèo to lắm.

Mẹ tôi gât:

(Xếp tiếp trang 26)

HOP THU

Em Hươu Non (Yên-báy) — Thưa anh, trong truyện An-Tiêm bằng tranh báo Trẻ Em số 2, Lý Ninh bắn trúng 3 mũi tên cắm vào Thanh-bào. Vua định cho chức phò mã thì một người khác phi ngựa ra, bắn đứt dây treo áo. Thế 3 mũi tên của Lý-Ninh cắm trên áo bào đầu mất rồi hở anh ?

Đáp — Bật tay em Hươu Non 1 cái, câu hỏi của em đã tỏ rằng em chịu khó suy xét, tìm tòi khi đọc truyện. Nhưng 3 mũi tên của chàng họ Lý cắm trên áo bào mà biến mất thì có gì lạ ? Duyên do thế này : Vua khen tài Lý Ninh, sai thị vệ ra hạ áo để khoác cho chàng. Chủ thị-vệ ra hạ áo mới kịp rút ba tên cắm trên áo, thì một người khác phi ngựa ra, giương cung nhắm thanh-bào mà bắn. Chủ thị-vệ vội quăng ba mũi tên, ôm đầu chạy vào. Chứ ai lại dại dốt còn đứng đấy ! Trong lúc đang hăng trở tài, lỡ ra ông ấy ngắm chềch, áo bào chẳng bắn, lại bắn trúng giữa mũi mình thì chết mất ngáp.

Em Roan (Hanoi) — Anh Lém nói chuyện con Cóc thích lắm. Tên thật anh Lém là gì ? Anh bảo em mấy.

Đáp — Anh Lém không nói tên thật của mình cho ai biết đâu em ạ.

EM ONG MẬT (Hanoi) — Thưa anh, em muốn được tập hát để thỉnh thoảng giúp cuộc vui cho báo Trẻ Em có được không ? Tại sao anh không tổ chức những cuộc đi chơi hay cuộc vui hàng tháng cho các bạn nhỏ đọc báo Trẻ Em ? như thế có vui không ?

ĐÁP — Em muốn giúp cho những ngày vui của báo Trẻ Em thì còn gì tốt bằng ! Ong mật có khác ! Hay làm hay làm, không hồ tiếng loài ong. Nhà báo rất vui lòng và cảm ơn em trước. Bất cứ em nào muốn tập hát hay đóng trò vui xin cứ lại tòa báo (65bis rue Rollandes) vào ngày thứ năm, từ 4 giờ chiều. hỏi chàng Vượn. Chàng Vượn hát hay, múa khéo sẽ luyện cho các em.

Việc tổ chức những cuộc du lịch nhỏ và cuộc vui hàng tháng cho các bạn nhỏ đọc Trẻ Em anh đã nghĩ tới. Chỉ còn chờ các em đến tòa báo biên tên nhập đoàn và xếp đặt công việc. Các em còn chờ gì mà không đến để chúng ta họp thành một bầy bạn nhỏ thân-ái, cùng chia công tính việc và hưởng những ngày vui vẻ của tuổi thơ.

Tại tòa báo, sẽ có chàng Vượn hoặc anh Lém, anh Cao đón tiếp các em vào ngày thứ năm, từ 4 giờ chiều.

— To thì cũng mặc nó, con cứ việc con chơi.

— Nhưng nó khát nước hay sao ấy cứ há mồm đòi uống.

— Thì để nó uống nước chứ gì.

— Con lấy cháo cho nó ăn nhé ?

Me tôi tức mình gắt to :

— Đề yên, đừng có nghịch đến nỗi cháo.

Thế rồi mẹ tôi lại cúi xuống khâu. Bẵng đi đến mười lăm phút, thấy im tiếng anh tôi, sốt ruột mẹ tôi đứng dậy ra ngoài.

Một cảnh tượng lạ lùng hiện ra làm mẹ tôi phải lùi lại vì kinh hãi.

Một cái đầu hồ to lớn nhô ra, mồm há hốc đỏ lòm trông rất ghê sợ. Nhìn đến anh tôi thì điềm tĩnh anh tôi đương múc cháo đổ vào miệng hồ.

Mẹ tôi kêu lên, bàng xóm lảng giềng chạy lại. Một chú hồ lớn hơn con trâu, cổ nghệt vào hai ống tre chỗ cầu nước đã chết cứng tự bao giờ.

Thì ra chú « ba mươi » lờ đờ, không biết làm cách nào vào được vườn nhà tôi. Lợn, chó vừa mới bán, chẳng tìm được mồi, lững thững chú đến dưới sào. Ngửng lên, qua khe tre, chú nhui thấy anh tôi cúi húi chơi bên bầy vọt lên. Hai ống tre chỗ cầu nước cách nhau khá xa, sức chú nhui lại mạnh nên đầu chú lọt qua. Nhưng đến cổ thì hai ống tre khép chặt lại, chẹt lấy. Ngạt hơi, hồ há mồm ra. Anh tôi tưởng là con mèo to khát nước, lấy cháo đổ cho ăn. Cháo sôi sùng sục, hồ lại không có cách nào vùng vẫy chỉ một lát là chết cứng.

Hôm sau cả xóm đến nhà tôi ăn bữa tiệc thịt hồ chết bồng về cháo. Anh tôi thì được mọi người nhìn bằng con mắt kính phục.

THÁI-MẠC-KHUÊ

Một bản đồ du lịch

(Tiếp theo trang 7)

Theo đường Hadong — Hoabình đến cây số 23 rẽ sang tay phải độ 3 cây thì tới. Từ Vô-Vi đến Tiên Lữ chỉ cách độ non cây số.

10 — Đền thờ Nguyễn-Trãi ở làng Nhị-Khê. Có một bức họa chân dung cụ bằng lụa chỉ bày ra cho công chúng chiêm ngưỡng trong ngày giỗ thôi.

Đến ga Quán Gánh (đường Hà-nội - Nam-dịnh) cây số 17 rẽ sang bên phải, 2 cây số thì đến làng.

11 — Chùa Pháp-Vũ hay Đạo-Thành quen gọi là chùa Đầu thờ thần Pháp-Vũ và xây tự đời Sĩ-Vương (năm 210). Có nhiều bức trạm gỗ và đồ thờ rất cò. Đặc biệt nhất là có hai tượng ướp sống (mummies) của hai nhà sư thờ ở hai

gian nhỏ xây bên cạnh chùa.

12 — Đỉnh Thụy Phương, quen gọi là đền Trèm ở bên bờ sông Cái thờ, Lý-ông-Trọng sống dưới đời An-dương-Vương.

Đi đường Yên Phụ theo Ven sông Nhị-Hà cách Hanoi 12 cây số.

13 — Đền Cổ Loa thờ vua An-dương-Vương. Kinh đô cũ của nhà vua ngày xưa. Có giếng Ngọc Tỉnh nơi Trọng-Thủy thương vợ nhảy xuống tự tử và đền thờ My-Nương công-chúa.

Hết cầu Đuống rẽ sang tay trái theo đường về Phúc-Yên đến cây số 14,30 theo con đường đất bên phải độ non 2 cây số thì tới.

14 — Rừng Sặt, một rừng nhỏ có bãi cỏ rộng bóng cây đậm mát, có nhiều bạn rủ đi chơi một ngày hè cũng thích.

Xuống ga Phủ-từ-Sơn đi lộn trở về phía Hanoi theo con đường đất đầu tiên gặp bên tay phải độ hơn nửa cây số.

15 — Chùa Tiêu-Sơn nổi danh là nơi hội họp của một đoàn tráng-sĩ muốn gây dựng lại cơ nghiệp nhà Lê.

Theo đường Hanoi — Bacninh đến cách cây số 22 độ 50 th. rẽ vào con đường đất bên trái đi non một cây đến chùa.

16 — Đền Lý Bát-Đế thờ tám vị vua nhà Hậu-Lý. Theo đường Hanoi — Bắcninh đến cây số 18 độ 50 thước trước khi đến ga Phủ-từ-sơn, rẽ theo con đường đất về bên phải, độ 600 thước tới đền.

17 — Đền thờ đức Phù-đổng-Thiên-Vương Theo đường Hanoi-Bacninh, qua cầu Đuống 200 thước rẽ con đường đê bên phải đi độ 17 cây số.

18 — Chùa Bách-Môn, trên một ngọn đồi cao ở huyện Tiên Du.

Đến ga Lim, rẽ vào con đường quanh co chân đồi bên phải độ 4 cây số.

19 — Chùa Phật-Tích trên ngọn núi Lan-kha-Sơn cũng ở huyện Tiên Du.

Từ Bách Môn đi vào độ non 4 cây nữa.

20 — Đỉnh Yên-Sở xây từ năm 1050 thờ Lý-phục Man, nguyên soái và đề vua Lý-Nam-Đế. Có một con ngựa thờ bằng đồng. Ngay mặt trước đình gắn vào tường có những bức họa nổi bằng đất nung từ thế kỷ thứ 11.

Đến Phùng cách Hanoi 20 cây số đường Hanoi Sontây rẽ vào con đê bên trái độ non 7 cây. Làng Yên-sở trồng toàn dừa.

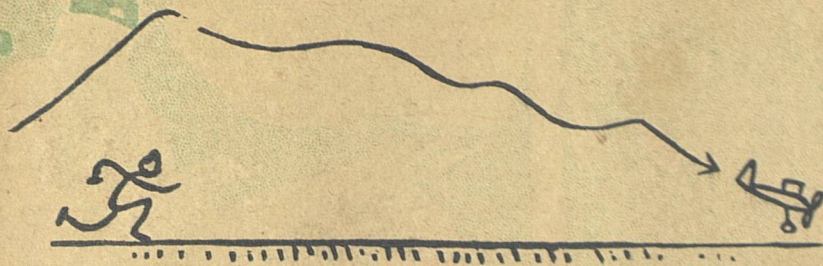
21 — Chùa Thiên-Phúc quen gọi là chùa Thầy thờ đức Từ-đạo-Hạnh. Chùa trên ngọn núi Sài sơn có hang. Leo lên đỉnh núi (Chợ trời) nhìn phong cảnh rất đẹp.

Ở Phùng đi lên độ non 3 cây, rẽ vào con đường đê bên trái độ 8 cây.

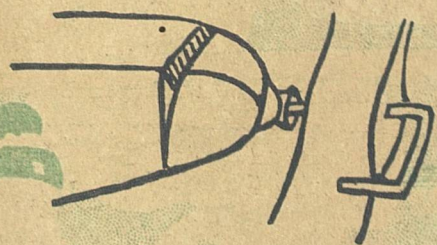
LAM-ĐIỀN

Tàu Bay

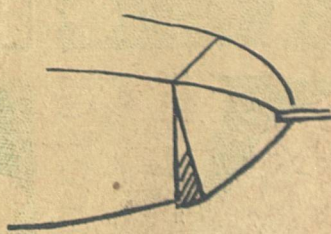
(Tiếp theo trang 16)



Hình 30



Hình 31



Hình 32

Trên bãi — Tàu bay đã tạm gọi là cân, nhưng cần phải thử chán chế mới mở máy được. Đừng mở máy ngay mà thất vọng vì tàu bay không bay. Có khi gãy cánh hay gãy thân nữa.

Thử ném tay — Cầm thân tàu bay (chỗ gần cuối cánh) mũi hơi chúc xuống đất, ném nhẹ chúc xuống, ngược chiều gió. Nếu nó bay lên xong rơi chúc đầu xuống : hỏng.

Cách chữa — Lùi cánh về đằng sau một ít. Nếu nó đâm ngay đầu xuống thì dịch cánh ra đằng trước một ít.

Bao giờ tàu bay bay là là và xuống từ từ là được (hình 29), Đánh dấu chỗ đặt cánh. Sau này không được xê dịch cánh nữa.

Mở máy

Cách lên giấy — Một người cầm thân tàu bay, một tay giữ đầu, một tay giữ đuôi. Một người lên giấy. Khi lên giấy nên kéo giấy chun giải ra độ hai lần thân tàu bay. Cho giấy chun co lại từ từ, bao giờ sát đầu thì thôi. Người lên giấy, một tay cầm mũi, một tay quay cánh quạt.

Nên nhớ — Phải lên giấy chun dần dần 50 vòng, 100 vòng, 150, 200 vòng... Không bao giờ bắt đầu lên ngay 400, 500 vòng. Máy sẽ không chịu được sức xoắn và đứt ngay.

Lên thử 50 vòng. Tay phải cầm thân, tay trái cầm đầu cánh quạt : bỏ tay trái để cánh quạt quay vài vòng xong khẽ đưa tàu bay đi (chúc, xuống và ngược chiều gió). Nếu nó bay vọt lên xuống, lại lộn, cứ thế mãi đến khi chạm đất : hỏng (H. 30).

Cách chữa — Cho một que giấy 2 ly vào giữa

mũi và thân để cho chục chúc xuống (H. 31).

Lên 100 vòng. Nếu tàu bay vẫn giữ tạt ấy thì cho que giấy hơn (3 ly) bao giờ bay thẳng thân thì thôi. Nếu tàu bay không lên mà lại hay chục chúc xuống thì cho một que con về phía dưới mũi cho trục ngược lên (H. 32). Nếu nó lái mạnh sang bên trái thì đem một mẫu que vào bên trái mũi.

Chọn hôm nào không gió hãy thử. Trước khi thử phải kiểm soát lại các bộ phận : cánh và đuôi phải không vênh,

cánh quạt quay thật tròn và trơn (bôi một ít dầu máy hay mỡ máy vào hai nùm sắt).

ĐÌNH - TIÊN - HOÀNG

(Tiếp theo trang 13)

Song kịch, cả bọn nắm tay nhau cùng hát bài Đình Tiên Hoàng Đế.

Anh hùng xưa

Nhớ hồi niên thiếu,

Dây bình lấy lau làm cờ.

Quên mình giúp nước,

Hết sức giữ gìn đất nước,

Giữ thân trước nơi nguy nan.

Ngàn thu lòng danh đất Bắc

Sứ quân khắp nơi kinh hồn,

Tiếng lòng nước non.

(trích ở sách Vui chơi ca múa số 1)

Chú ý. — Cảnh rồng hiện làm như thế này : trước khi mở màn diễn cảnh thứ ba, đã có hai người nằm sấp nối đuôi nhau, ở cạnh phòng nước, chồm lên người một tấm vải vàng ở ngoài không trông thấy vì đã có cái bục đá làm bờ sông chắn ngang. Khi tắt đèn thì một người đội cái đầu rồng chạy ra đứng một góc, cạnh người nằm sấp ở trên; mang để cái đuôi rồng cạnh chân người nằm sấp ở dưới. Đình bộ Lĩnh trèo lên lưng người nằm sấp ở trên. Đốt jeu de bengale bên cạnh đầu rồng. Lúc này hai người nằm sấp chồm vải vàng mới chống tay khò lưng lên, rồi lại hạ xuống như thế mấy lần làm như rồng uốn khúc.

